



**HƯỚNG DẪN GHI NHẬN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG
THEO HƯỚNG DẪN CỦA WHO TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH
(Triển khai Thông tư 24/2020/TT-BYT Quyết định 1921/QĐ-BYT)**



**BS Hà Thái Sơn,
Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế**

1. Vai trò của Dữ liệu Nguyên nhân tử vong

- **Xác định vấn đề** sức khỏe ưu tiên
- **Xây dựng chính sách** can thiệp y tế phù hợp
- **Đánh giá hiệu quả** các chương trình can thiệp
- **Cải tiến chất lượng** lâm sàng dựa trên y học bằng chứng
- **Trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế**



Tử vong sản khoa và bài học rửa tay trong y khoa (*Ignaz Philipp Semmelweis 1818-1865*)



- Tử vong tại phòng khám sản khoa do các Nữ hộ sinh phụ trách: 1/25 ca
- Tử vong sản khoa tại phòng khám sản khoa của các Bác sĩ và Sinh viên: 1/10 ca
- Nguyên nhân các ca tử vong: “Sốt hậu sản”

- Quan sát: các bác sĩ và sinh viên thực hành mổ xác, sau đó đi thẳng đến phòng khám sản khoa.
- Giả thiết: các bác sĩ và thực tập sinh đã tiếp xúc với các **chất dạng hạt nhỏ** từ xác chết trong quá trình khám nghiệm tử thi, sau đó, các hạt này **truyền sang các sản phụ**
- Khuyến cáo: Semmelweis khuyên các bác sĩ rửa tay bằng Vôi clo trước khi làm thủ thuật, sau 3 tháng tỷ lệ tử vong giảm từ 1/10 xuống còn 1/100.



BÀI HỌC NHÌN LẠI TỪ ĐẠI DỊCH COVID

THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ

Dự phòng cơn bão Cytokin

⇒ Sử dụng Corticoid sớm

⇒ Tử vong do Nhiễm khuẩn huyết tăng



PHÂN LOẠI NGUY CƠ TỬ VONG

Phân loại yếu tố nguy cơ gây tử vong



DIỄN BIẾN BẤT THƯỜNG

“Xuất huyết tiêu hoá” là biến chứng của COVID-19



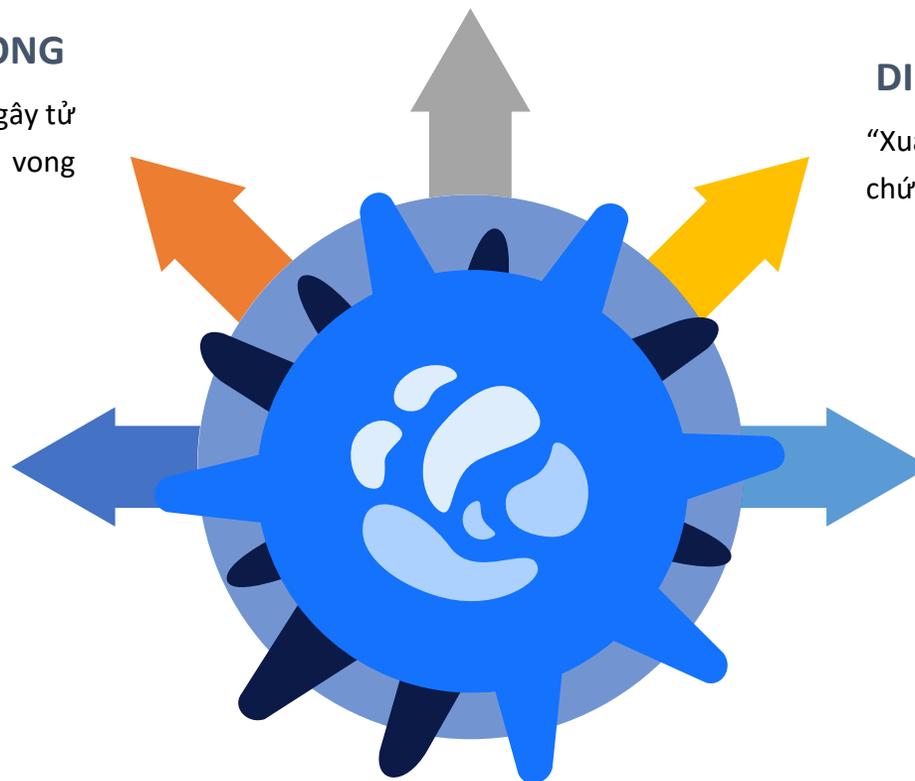
TRAO ĐỔI DỮ LIỆU

Thiếu chuẩn dữ liệu trao đổi về phòng chống dịch bệnh



Y HỌC BẰNG CHỨNG

Bằng chứng để can thiệp chính sách hiệu quả



2. Tổng quan ghi nhận tử vong trên thế giới

International Institute for Vital Registration and Statistics
9650 Rockville Pike
Bethesda, Maryland 20814-3998
U.S.A.

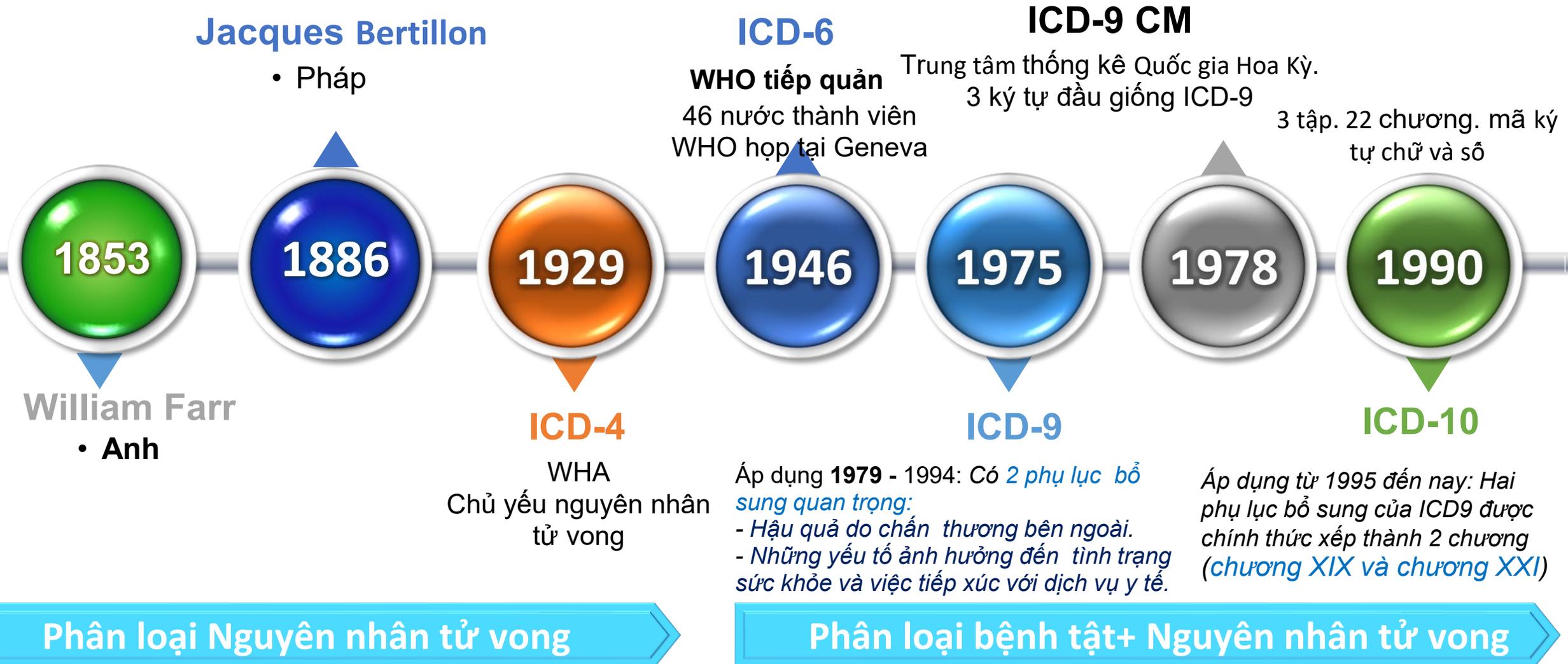
1

HISTORICAL DEVELOPMENT OF CAUSE OF DEATH STATISTICS

Iwao M. Moriyama PhD.
Executive Director
International Institute for Vital
Registration and Statistics
Bethesda, Maryland

As a background to this presentation and discussion, it may be noted that one of the earliest, if not the earliest, systematic collection of information on causes of death was the old Bill of Mortality first published in London in 1532. These bills were weekly lists of burials and included the name of the deceased, the parish in which the burial took place, and the cause of death, with particular reference to the plague. The cause of death was determined by the searcher after she had viewed the body. In the more difficult cases, the searcher consulted a physician. The searchers made their reports to the parish clerk who prepared an account of all the burials every Tuesday night. On Wednesday, the general account was made and printed. The bills were distributed on Thursday to the subscribers who paid four shillings for an annual subscription.

Lịch sử ra đời của Bảng Phân loại Quốc tế Bệnh tật, nguyên nhân tử vong (ICD)



Quy định về danh pháp y khoa của WHO (1967)

WHA20.18 WHO Nomenclature Regulations 1967

The Twentieth World Health Assembly,

Considering the importance of compiling and publishing statistics of mortality and morbidity in comparable form;

Having regard to Articles 2(s), 21(b), 22 and 64 of the Constitution of the World Health Organization, ADOPTS, this twenty-second day of May 1967, the Nomenclature Regulations 1967; these Regulations may be cited as the WHO Nomenclature Regulations.

Article 1

Members of the World Health Organization for whom these Regulations shall come into force under Article 7 below shall be referred to hereinafter as Members.

Article 2

Members compiling mortality and morbidity statistics shall do so in accordance with the current revision of the International Statistical Classification of Diseases, Injuries, and Causes of Death as adopted from time to time by the World Health Assembly. This classification may be cited as the International Classification of Diseases.

Article 3

In compiling and publishing mortality and morbidity statistics Members shall comply as far as possible with recommendations made by the World Health Assembly as to classification, coding procedure, age-grouping, territorial areas to be identified, and other relevant definitions and standards.

Article 4

Members shall compile and publish annually for each calendar year statistics of causes of death for the metropolitan (home) territory as a whole or for such part thereof as information is available, and shall indicate the area covered by the statistics.

Article 5

Members shall adopt a form of medical certificate of cause of death that provides for the statement of the morbid conditions or injuries resulting in or contributing to death, with a clear indication of the underlying cause.

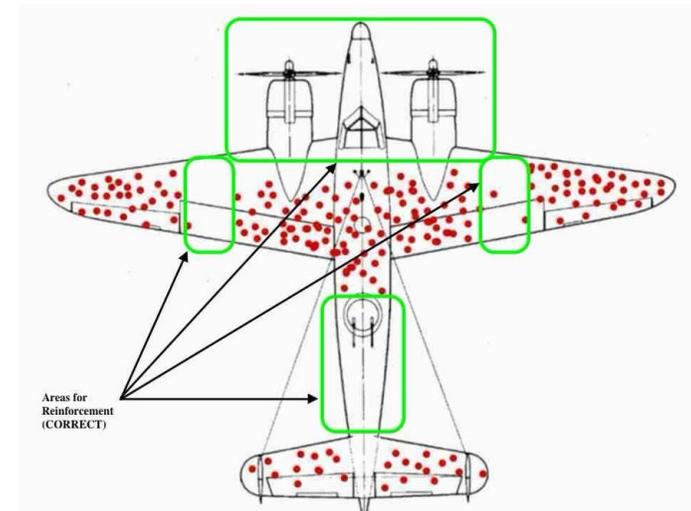
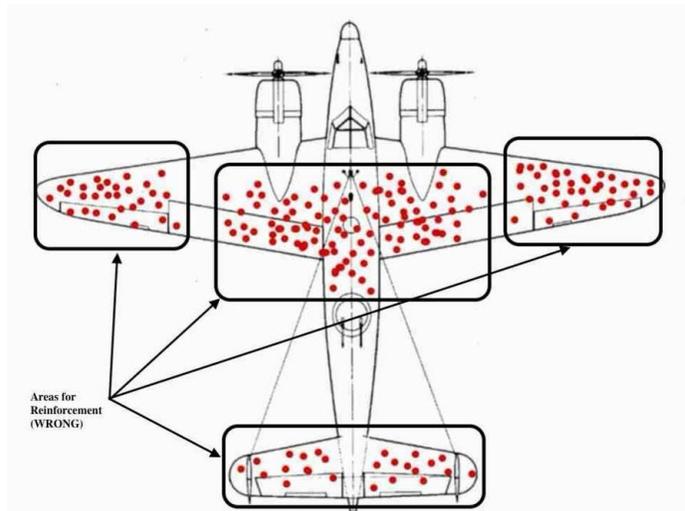
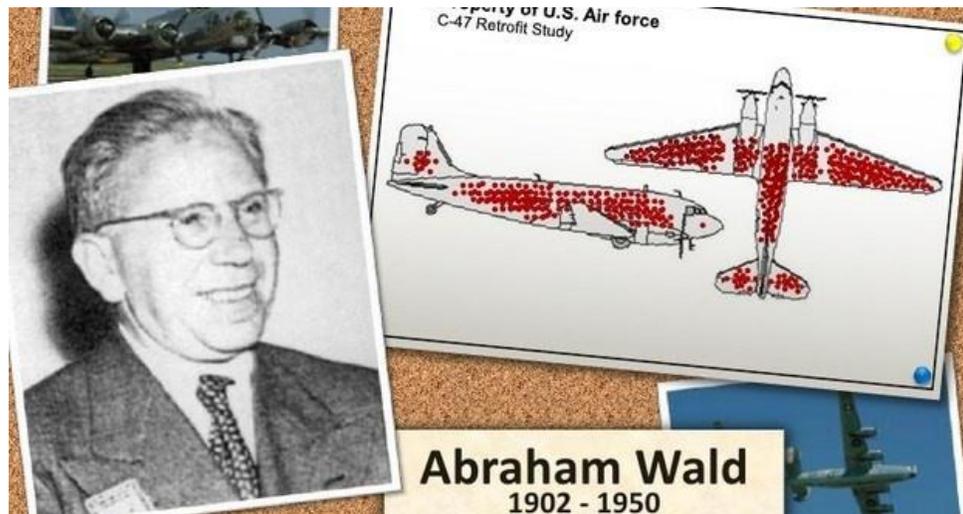
- Tuân thủ bảng phân loại quốc tế bệnh tật và nguyên nhân tử vong được WHA phê duyệt

- Công bố hàng năm số liệu nguyên nhân tử vong

- Áp dụng mẫu Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong

Sai lầm sống sót (Survivorship Bias)

Những vết đạn trên những máy bay trở về
và những khu vực cần gia cố



Số liệu tử vong với các chính sách xã hội

SỨC KHỎE
Nguy cơ tử vong cao gấp đôi nếu không đội mũ bảo hiểm

28/05/2017 0:40 | THIÊN AN

Mới đây, tạp chí *Plastic and Reconstructive Surgery* công bố một nghiên cứu của ĐH bang Michigan cho thấy tử vong và chấn thương đầu do tai nạn giao thông ở bang này đã tăng gấp đôi sau khi nới lỏng luật đội mũ bảo hiểm.

Từ lúc có luật mới, số người có đội mũ bảo hiểm khi gặp tai nạn giao thông, 81% người không đội mũ bảo hiểm bị thương tích nhiều hơn gấp đôi, 44% số với 20%. 71% là chấn thương dẫn tới tử vong của người không đội mũ bảo hiểm cũng cao hơn gấp đôi.

THIÊN AN

Đề xuất áp mức thuế tuyệt đối với mặt hàng thuốc lá, dự kiến tăng 5.000 đồng/bao

Phạm Ngô Hồng Phúc

Tham gia: 31/01/2024 Số điểm: 25870
Cảm ơn: 2 Được cảm ơn: 527

Senior

Ngày đăng: 17/07/2024

Bộ Tài chính đang xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi). Theo đó, Bộ này đề xuất áp thuế tiêu thụ đặc biệt với thuốc lá, theo đó sẽ bổ sung mức thuế tuyệt đối theo lộ trình tăng từng năm, từ 2026 đến 2030. Cụ thể như sau.

ĐỀ XUẤT ÁP MỨC THUẾ TUYỆT ĐỐI VỚI MẶT HÀNG THUỐC LÁ, DỰ KIẾN TĂNG 5.000 ĐỒNG/BAO

Tài về Dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) lần 03

Việc sửa đổi phương pháp tính thuế đối với mặt hàng thuốc lá là cần thiết

VOV Thứ Sáu, ngày 8 tháng 11 năm 2024

VOV.VN

CHÍNH TRỊ

Quốc hội “chốt” quy định cấm lái xe có nồng độ cồn

Thứ Năm, 08:39, 27/06/2024

Theo dõi VOV.VN trên Google News

VOV.VN - Quốc hội vừa biểu quyết thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó thống nhất quy định cấm “điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Dự án luật được thông qua trong phiên làm việc sáng nay 27/6, tại Kỳ họp thứ 7.

Trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu trước đó, ông Lê Tấn Tới - Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội cho biết, quy định trên không phải là nội dung mới, mà được kế thừa của quy định của Luật GTĐB năm 2008 và thống nhất với quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 và quy định cụ thể cho lĩnh vực giao thông đường bộ.

Dự thảo luật này nếu không tiếp tục quy định như hiện hành sẽ có nguy cơ gia tăng vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, các vụ tai nạn, dẫn đến làm tăng hậu quả, thiệt hại do tai nạn giao thông đường bộ gây ra như về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người điều khiển phương tiện, người tham gia giao thông khác, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, nguồn lực của đất nước, gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội; đi ngược lại những cố gắng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, gây lãng phí công sức, tiền bạc của Nhà nước và Nhân dân trong thời gian qua.



Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

XÃ HỘI

Có nên cấm học sinh điều khiển xe máy điện đến trường?

Chủ Nhật, 06:00, 05/11/2023

Theo dõi VOV.VN trên Google News

VOV.VN - Chuyên gia giao thông cho rằng, việc cấm học sinh đi xe máy điện đến trường hay không là một vấn đề cần được cân nhắc kỹ lưỡng. Việc này cũng cần được thực hiện một cách hợp lý, đảm bảo an toàn.

Cấm học sinh dưới 16 tuổi điều khiển xe máy điện đến trường là phù hợp

Mới đây, Phòng GD&ĐT TP.Nam Định (tỉnh Nam Định) đã quyết định từ 1/11, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn TP.Nam Định sẽ thực hiện theo công văn hỏa tốc số 754 về việc tăng cường đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh, nghiêm cấm học sinh điều khiển xe máy điện đến trường. Quyết định này nhận được không ít những ý kiến trái chiều.



Lịch sử Phiếu ghi nhận nguyên nhân tử vong

First edition, 1952

Second edition, 1958

Third edition, 1968

Fourth edition, 1979

1. Khởi đầu và nhu cầu chuẩn hóa

- Trong những năm cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nhiều quốc gia nhận thấy sự cần thiết phải có một phương pháp chuẩn hóa để ghi nhận nguyên nhân tử vong nhằm đảm bảo tính nhất quán và so sánh được các dữ liệu tử vong giữa các vùng và quốc gia khác nhau.

2. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Phiếu CĐNNTV (*MCCD – Medical Certificate Cause of Death*)

- **Năm 1948:** WHO được thành lập và bắt đầu công việc chuẩn hóa các quy trình y tế trên toàn cầu, bao gồm cả việc ghi nhận nguyên nhân tử vong. WHO nhận thấy việc thu thập dữ liệu chính xác về nguyên nhân tử vong là rất quan trọng để hiểu rõ hơn về tình trạng sức khỏe của các dân tộc và phát triển các chính sách y tế phù hợp.

3. Phát triển MCCD

- **1952:** WHO giới thiệu phiên bản đầu tiên của MCCD để các bác sĩ ghi nhận nguyên nhân tử vong, giúp đảm bảo tính nhất quán trong báo cáo tử vong.
- **1958:** MCCD lần thứ 2
- **1968:** MCCD được cập nhật lần thứ 3 phản ánh sự tiến bộ trong y học và các yêu cầu dữ liệu mới, giúp cải thiện tính chính xác và toàn diện của dữ liệu tử vong.
- **1979:** MCCD lần thứ 4, tiếp tục cải thiện cách ghi nhận và báo cáo nguyên nhân tử vong.

4. Phiên bản hiện tại

- **1993:** WHO phát hành phiên bản mới nhất của MCCD, tiếp tục chuẩn hóa cách ghi nhận nguyên nhân tử vong trên toàn cầu. Phiên bản này bao gồm các hướng dẫn chi tiết để bác sĩ có thể ghi nhận một cách chính xác và toàn diện các yếu tố dẫn đến tử vong.
- **2016:** WHO tiếp tục khuyến nghị sử dụng MCCD và cập nhật các hướng dẫn để phù hợp với các tiến bộ trong y học và thay đổi trong mô hình bệnh tật.

Phiếu chẩn đoán Nguyên nhân tử vong

1967

Fig. 1

Certificate of Death Certificate No. 25386

1. NAME OF DECEASED: **EDDIE SCHNEIDER**

2. USUAL RESIDENCE: (a) State N.Y. (b) Queens (c) Town or City Brooklyn
32-50 - 93d Street, Jackson Heights St.

3. SINGLE, MARRIED, WIDOWED, OR DIVORCED (write the word) Married

4. WIFE/HUSBAND of Gretchen

5. DATE OF BIRTH OF DECEDENT October 20th 1911

6. AGE 29 yrs. mos. dae. hr. or min.

7. OCCUPATION: A Trade, profession, or particular kind of work, as spinner, sawyer, bookkeeper, etc. Aeroplane Pilot

8. BIRTHPLACE OF DECEDENT (State or country) U. S.

9. How long in U. S. (if of foreign birth)

10. IF DECEASED WAS VETERAN, NAME WAR

11. NAME OF FATHER OF DECEDENT Emil

12. BIRTHPLACE OF FATHER (State or country) Germany

13. MAIDEN NAME OF MOTHER OF DECEDENT Inga Petersen

14. BIRTHPLACE OF MOTHER (State or country) Norway

15. SIGNATURE OF INFORMANT GRETCHEN SCHNEIDER RELATIONSHIP TO DECEASED WIFE ADDRESS 32-50-93RD ST. JACKSON HGT. S.

16. PLACE OF DEATH: (a) NEW YORK CITY: (b) Borough Brooklyn (c) Name of Hospital or Institution Flatbush Avenue & Deep Creek

17. DATE AND HOUR OF DEATH December 23d 1940 P.M.

18. SEX Male 19. Color or Race White 20. Approximate Age 29

21. I hereby certify (a) that in accordance with Sections 878-2.0 and 878-3.0 of the Administrative Code for the City of New York, I went to, and took charge of the death at Kings County Morgue this 24th day of December, 1940.

(b) that I examined the body and investigated the circumstances of this death, and I further certify from the investigation, (complete autopsy)* (partial autopsy)* (incision)* and examination (c) that, in my opinion, death occurred on the date and at the hour stated above and resulted from (natural causes)* (accident)* (suicide)* (homicide)* (undetermined circumstances, pending further investigation)*, and (d) that the causes of death were:

Crushed Chest & Abdomen;
Hemothorax & Hemoperitoneum:-
in aeroplane crash.

22. PLACE OF BURIAL OR CREMATION Parview Cem. N.Y. DATE OF BURIAL OR CREMATION Dec 27, 1940

23. FUNERAL DIRECTOR New York Funeral Service ADDRESS 148 E. 24th St PERMIT NUMBER 2383

BUREAU OF RECORDS DEPARTMENT OF HEALTH CITY OF NEW YORK

INTERNATIONAL FORM OF MEDICAL CERTIFICATE OF CAUSE OF DEATH

CAUSE OF DEATH		Approximate interval between onset and death
I		
Disease or condition directly leading to death*		(a)
Antecedent causes		(b)
Morbid conditions, if any, giving rise to the above cause, stating the underlying condition last		(c)
II		
Other significant conditions contributing to the death, but not related to the disease or condition causing it	
*This does not mean the mode of dying, e.g., heart failure, asthenia, etc. It means the disease, injury, or complication which caused death.		

2016 đến nay

Frame A: Medical data: Part 1 and 2

1	Cause of death	Time interval from onset to death
Report disease or condition directly leading to death on line a	a Traumatic shock	1 hour
Report chain of events in due order (if applicable)	b Due to: Multiple fractures	5 hours
	c Due to: Pedestrian hit by truck	5 hours
State the underlying cause on the lowest used line	d Due to:	
2	Other significant conditions contributing to death (time intervals can be included in brackets after the condition)	

Thu thập thông tin để phòng ngừa nguyên nhân, cải tiến chất lượng lâm sàng

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2020 ngày 28 tháng 12 năm 2020)

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính			
Họ và tên:			
Mã số người bệnh:			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nữ	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Không rõ
Ngày/ tháng/ năm sinh		Ngày/ tháng/ năm tử vong	
Phần A: Thông tin về Y tế: Mục 1 và 2			
Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*	↻ a	Sốc nhiễm khuẩn	
Chuỗi sự kiện (bệnh dòng dưới dẫn đến nguyên nhân của bệnh dòng trên) Dòng cuối cùng của chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong	↻ b	Nhiễm khuẩn huyết	
	↻ c	Gãy hở thân xương đùi	
	d	TNGT đi xe máy bị ô tô đâm	
Mục 2. Bệnh/tình trạng quan trọng khác góp phần vào tử vong			

Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.

Kết luận: Chẩn đoán nguyên nhân chính gây tử vong:

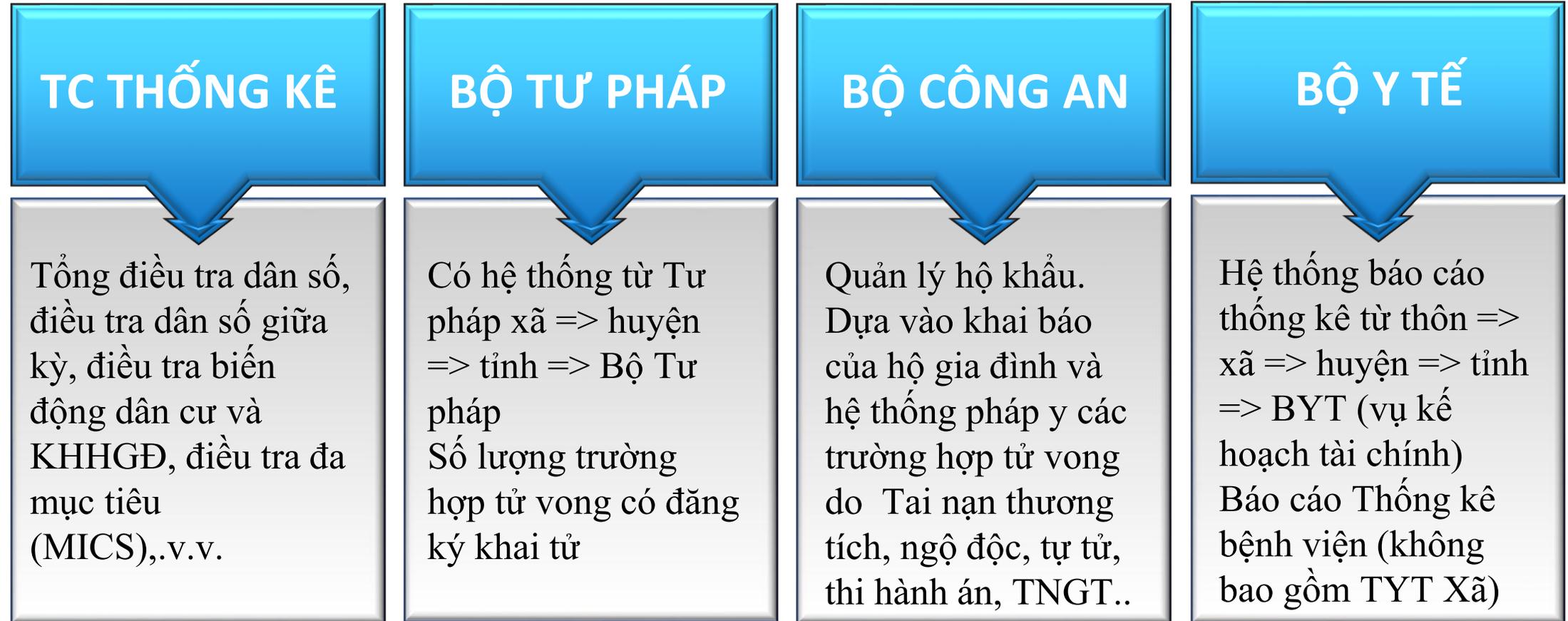
V23: Người đi xe máy bị thương va chạm với ô-tô

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Thủ trưởng cơ quan/tổ chức báo tử
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



3. Thực trạng thống kê tử vong ở Việt Nam



3. Thực trạng thống kê nguyên nhân tử vong ...

- Rời rạc, **thiếu sự liên kết** giữa các Bộ, ngành
- Thiếu số liệu nguyên nhân **tử vong cộng đồng**
- **Cách ghi chẩn đoán nguyên nhân tử vong chưa thống nhất**
- Chưa cập nhật với phương pháp **thống kê sinh tử quốc tế**
- Số liệu tử vong tại cơ sở khám chữa bệnh chưa chính xác do vẫn đang sử dụng **phương pháp mã hoá bệnh tật thay cho vì mã hoá tử vong**
- **Tỷ lệ tử vong tại bệnh viện thấp, chỉ chiếm 15%**
- Chưa có **mô hình nguyên nhân tử vong quốc gia**
- Nguyên nhân tử vong = Bệnh chính gây tử vong

Thông tin người bệnh nặng xin về

- Số ca tử vong tại cơ sở khám chữa bệnh chiếm 10-15% tổng số tử vong cả nước
- Tử vong trước viện tương đương với số tử vong tại viện
- Số ca Nặng xin về (tiên lượng tử vong) gấp 1,5 - 2,5 lần TV tại viện

	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng số tử vong tại BV	25.984	24.410	24.399	23.736	31.574	23.215	23.721	24.042	25.888	49.277	35.043
Tiên lượng tử vong xin về	44.256	40.941	42.804	45.486	48.684	57.207	54.017	54.574	53.965	47.777	50.796
<i>So sánh</i>	1,7	1,7	1,8	1,9	1,5	2,5	2,3	2,3	2,1	1,0	1,4

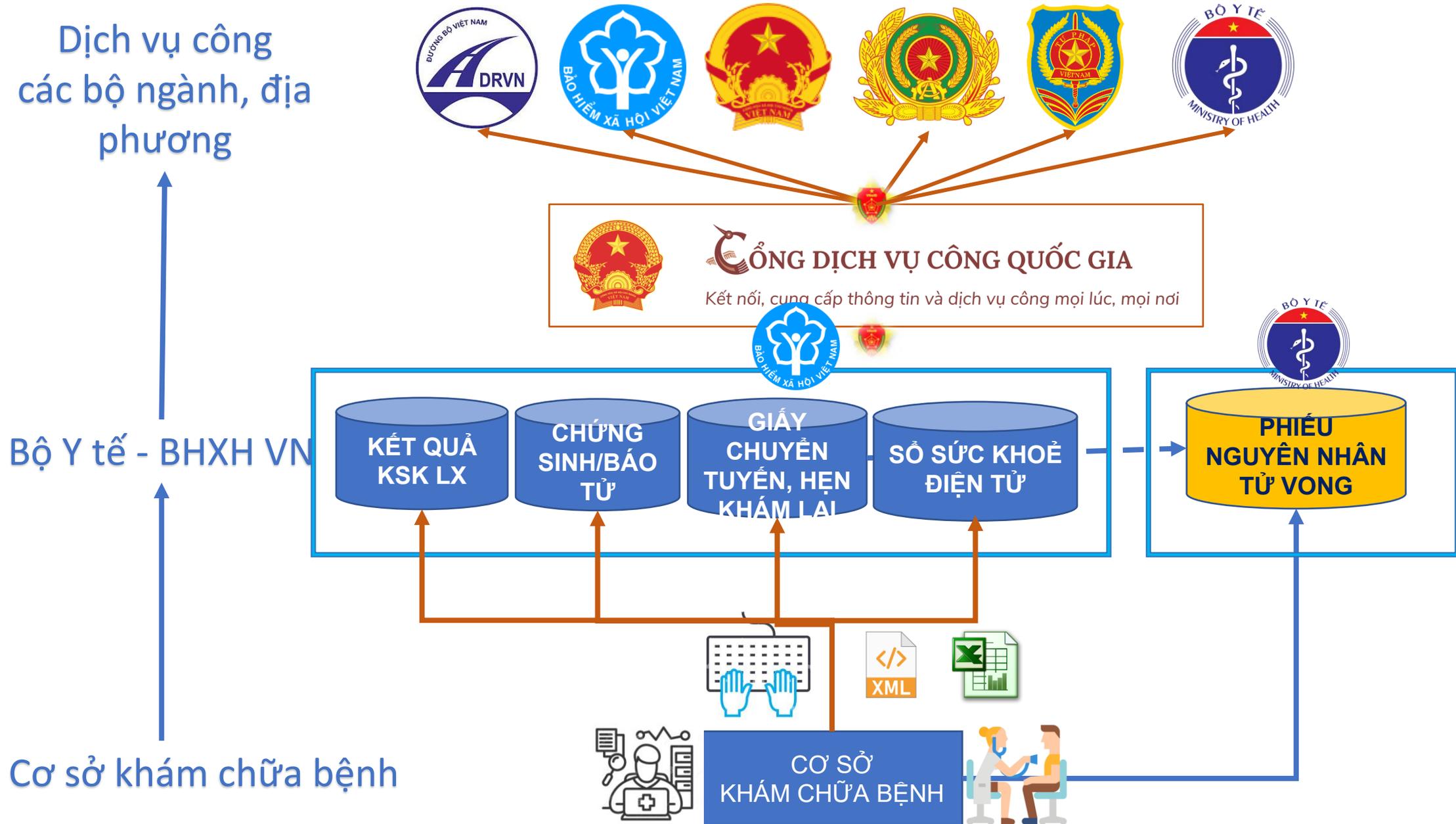
Những điểm dự kiến sửa đổi hướng dẫn

- Lưu cùng Hồ sơ bệnh án => **Lưu riêng**
- Chuyển quản lý dữ liệu từ cổng hssk.kcb.vn => **cdc.kcb.vn**
- Nhập (import) dữ liệu có cấu trúc hoặc Liên thông dữ liệu (API) lên **cdc.kcb.vn**
- Bộ Y tế (Cục QLKCB) bố trí 03 chuyên gia rà soát từng Phiếu chẩn đoán Nguyên nhân tử vong của từng cơ sở khám chữa bệnh trên cổng **cdc.kcb.vn** => phản hồi chất lượng ghi nhận Phiếu.
- Cơ sở dữ liệu Nguyên nhân tử vong là 1 phần của Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh chữa bệnh (Điều 112 – Luật Khám bệnh, chữa bệnh)

Thí điểm ghi nhận ca tử vong trên cơ sở dữ liệu cdc.kcb.vn

STT	Tên cơ sở	Tổng số ca	Nam	Nữ
1	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh	121	91	30
2	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	90	70	20
3	Bệnh viện II Lâm Đồng	65	46	19
4	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới TPHCM	38	30	8
5	Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	21	17	4
6	Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức	15	11	4
7	Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng	11	6	5
8	Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh	11	8	3
9	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	10	6	4
10	Trung tâm Y tế huyện Thới Bình	9	5	4
11	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương cơ sở 2	7	3	4
12	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	5	3	2
13	Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân	5	2	3
14	Bệnh viện Quận 6	4	4	0
15	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Trà Vinh	4	1	3
16	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	3	2	1
17	Trung tâm y tế huyện Kỳ Anh	3	2	1
18	Bệnh viện Chợ Rẫy	3	2	1
19	Bệnh viện đa khoa Tây Ninh	3	3	0
20	Bệnh viện Quận Thủ Đức	3	3	0

2. Liên thông dữ liệu qua Cổng giám định BHYT



Văn bản pháp lý về Phiếu chẩn đoán Nguyên nhân tử vong và Thông tin người bệnh nặng xin về

- Thông tư số **24/2020/TT-BYT** ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số **1921/QĐ-BYT** ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn ghi Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Văn bản pháp lý về Giấy báo tử

- Thông tư số **24/2020/TT-BYT** ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số **1921/QĐ-BYT** ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn ghi Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám chữa bệnh.
- Nghị định **63/2024/NĐ-CP** ngày 10/6/2024 quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Quyết định 4069/2021/QĐ-BYT

Thông tư 24/2020/TT-BYT

Quyết định 1921/QĐ-BYT

Số Y tế..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MS: 41/BV-01
 BV:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Số vào viện:.....
 Khoa:.....

TRÍCH BIÊN BẢN KIỂM THẢO TỬ VONG

Họ tên người bệnh:..... Tuổi:..... Nam/nữ
 Số vào viện:.....
 Vào viện lúc:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....
 Tử vong lúc:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....
 Tại Khoa:.....
 Kiểm điểm tử vong lúc..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....
 Chủ tọa:..... Thụ kí:.....
 Thành viên tham gia:.....

Tóm tắt quá trình diễn biến bệnh, quá trình điều trị và chăm sóc người bệnh:

Kết luận:

THỤ KÍ

CHỦ TỌA

Họ tên..... Ngày..... tháng..... năm.....
 Họ tên.....
Hướng dẫn: - In khổ A4 dọc, 1 mặt. Trích biên bản để đính vào bệnh án.
 - Thành viên tham gia: ghi tên và chức danh.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số.../.....ngày.....tháng.....năm.....)

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính			
Họ và tên:.....			
Mã số người bệnh:.....			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nữ	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Không rõ
Ngày/ tháng/năm sinh		Ngày/tháng/ năm tử vong	
Phần A: Thông tin về Y tế: Mục 1 và 2			
Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*		a	
Chuỗi sự kiện (bệnh dòng dưới dẫn đến nguyên nhân của bệnh dòng trên)		b	
Dòng cuối cùng của chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong		c	
		d	
Mục 2. Bệnh/tình trạng quan trọng khác góp phần vào tử vong			
Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.			
Phần B: Các thông tin y tế khác			
1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua?		<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
		<input type="checkbox"/> Không biết	
1.1 Nếu có xin vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm)			
1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng)			
2. Đã khám nghiệm tử thi?		<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
		<input type="checkbox"/> Không biết	

Mẫu để liên thông dữ liệu, căn cứ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017			
Tên cơ sở KCB:		Khoa ra viện:	
I. PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG			
I. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH (GIẤY BТ)			
Mã HSBA	Mã Bệnh nhân	Mã số GBT	Quyển số
Số thẻ BHYT	Giá trị từ: / / đến: / /	Nơi đăng ký ban đầu	
Họ và tên	Ngày sinh / /	10. Tuổi*	Giới
Dân tộc	Quốc tịch	Huyện	Xã
Thường trú, tạm trú* Tỉnh			
Chi tiết (thôn, bản, phố...)	Số	Ngày cấp / /	Nơi cấp
Ngày giờ vào viện / /	Ngày giờ tử vong* / /		Nơi tử vong
Nguyên nhân tử vong (theo giấy báo tử)			
II. NGUYÊN NHÂN TỬ VONG			
Phần A: Thông tin y tế			Ngày, giờ cấp nhật
1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong)		Mã ICD	Thời gian
a)	nguyên nhân gây ra (ngưng tuần hoàn, ngừng thở...)		
b)	nguyên nhân gây ra 1 (a)		
c)	nguyên nhân gây ra 1 (b)		
d)	nguyên nhân gây ra 1 (c)		
[*]	(dòng dưới cùng chính là nguyên nhân chính gây tử vong)		
2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần vào tử vong		Mã ICD	Thời gian
[+] Bệnh lý góp phần gây ra nguyên nhân tử vong			
Phần B: Thông tin y tế khác			
Có phẫu thuật trong vòng 4 tuần: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết			
Tên phẫu thuật, lý do phẫu thuật	Mã	Tên theo danh mục	Ngày thực hiện / /
[*]			
Có trung cầu giám định pháp y không?: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết			
Nếu có, đã sử dụng kết quả để cấp nhật chẩn đoán NNTV chưa?: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết			
3. Hình thức tử vong:			
<input type="checkbox"/> Bệnh tật	<input type="checkbox"/> Bị tấn công, đánh nhau	<input type="checkbox"/> Không thể xác định	
<input type="checkbox"/> Tai nạn	<input type="checkbox"/> Can thiệp pháp lý	<input type="checkbox"/> Chờ điều tra	
<input type="checkbox"/> Cố tình tự hại (tự tử)	<input type="checkbox"/> Chiến tranh	<input type="checkbox"/> Không biết	
4. Nguyên nhân bên ngoài (tai nạn, ngộ độc, đánh nhau, đuối nước...)			
4a. Mô tả xảy ra như thế nào, tên nguyên nhân, độc tố	Mã ICD	Tên theo ICD	Ngày xảy ra / /
[*]		Ch. 20, ICD-10	
4b. Nơi xảy ra nguyên nhân bên ngoài (tai nạn, ngộ độc, đánh nhau, đuối nước...):			
<input type="checkbox"/> Tại nhà	<input type="checkbox"/> Khu dân cư	<input type="checkbox"/> Trường học, khu hành chính khác	<input type="checkbox"/> Khu thể thao, luyện tập
<input type="checkbox"/> Trên đường đi	<input type="checkbox"/> Khu thương mại, dịch vụ	<input type="checkbox"/> Khu công nghiệp hoặc công trường xây dựng	
<input type="checkbox"/> Nông trại	<input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:.....	<input type="checkbox"/> Không biết	
5. Tử vong thai nhi hoặc trẻ sơ sinh			
Đa thai:	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Không biết
Sinh non:	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Không biết
Nếu TV trong vòng 24h, ghi rõ số giờ sống:		Cân nặng trẻ khi sinh (gram):	
Tuổi thai (theo tuần):		Tuổi của mẹ (năm):	
Bệnh lý mẹ ảnh hưởng đến thai nhi hoặc trẻ sơ sinh		Mã ICD	Tên theo ICD
[*]			
6. Đối với phụ nữ, có phải tử vong khi mang thai?:			
<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết			
<input type="checkbox"/> Tại thời điểm tử vong <input type="checkbox"/> Trong vòng 42 ngày trước khi tử vong			
<input type="checkbox"/> Từ ngày thứ 43 đến 1 năm trước khi tử vong <input type="checkbox"/> Không biết			
Việc mang thai có góp phần gây tử vong không?: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết			
7. Kết luận Nguyên nhân tử vong chính*:		Mã ICD	Tên theo ICD
[*]			
Ngày..... tháng..... năm.....			
Người lập phiếu		Thủ trưởng đơn vị	

• **Khi người bệnh tử vong (1):**

- 1) Cấp Giấy báo tử theo hướng dẫn tại Thông tư số **24/2020/TT-BYT** ngày 28/12/2020
- 2) Liên thông dữ liệu có ký số phục vụ dịch vụ Công trực tuyến theo Nghị định **63/2024/NĐ-CP** ngày 10/6/2024 (trong vòng 04 giờ làm việc)
- 3) Chú ý: Ghi mã số Giấy báo tử lên Giấy báo tử cấp cho người nhà (theo văn bản hướng dẫn Đề án 06/CP)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc thực hiện liên thông từ 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Điều 11. Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết

a) Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

b) Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Người đứng đầu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm liên thông dữ liệu giấy chứng sinh và giấy báo tử có ký số để kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông chậm nhất không quá 04 giờ làm việc sau khi cấp bản giấy Giấy chứng sinh, Giấy báo tử.

2. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

3. Tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh bằng sổ định danh cá nhân, thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân hoặc thẻ bảo hiểm y tế, bản giấy hoặc bản điện tử.

Quyết định 1921/QĐ-BYT

• Khi người bệnh tử vong (2)

4) Lập phiếu chẩn đoán Nguyên nhân tử vong theo hướng dẫn tại Quyết định số **1921/QĐ-BYT** ngày 12/7/2022 (thực hiện theo Thông tư số **24/2020/TT-BYT**)

5) Liên thông dữ liệu Phiếu chẩn đoán Nguyên nhân tử vong lên **cdc.kcb.vn** theo Hướng dẫn của Bộ Y tế

Mẫu để liên thông dữ liệu, căn cứ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017			
Tên cơ sở KCB: <input type="text"/>		Khoa ra viện: <input type="text"/>	
I. PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG			
I. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH (GIẤY BT)			
Mã HSBA	Mã Bệnh nhân	Mã số GBT	Quyển số
Số thẻ BHYT	Giá trị từ: // // đến: // //	Nơi đăng ký ban đầu	
Họ và tên	Ngày sinh // //	10.Tuổi*	Giới
Dân tộc	Quốc tịch		
Thường trú, tạm trú* Tỉnh	Huyện	Xã	
Chi tiết (thôn, bản, phố...)			
Giấy tờ tùy thân	Số	Ngày cấp // //	Nơi cấp
Ngày giờ vào viện // //	Ngày giờ tử vong* // //	Nơi tử vong	
Nguyên nhân tử vong (theo giấy bảo tử)			Ngày, giờ cấp nhật
II. NGUYÊN NHÂN TỬ VONG			
Phần A: Thông tin y tế			
1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong)	Mã ICD	Thời gian	Đ.vị thời gian
a) nguyên nhân gây ra (nguyên nhân hoàn, nguyên nhân...)			
b) nguyên nhân gây ra 1 (a)			
c) nguyên nhân gây ra 1 (b)			
d) nguyên nhân gây ra 1 (c)			
[+]			
[+]			
2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần vào tử vong	Mã ICD	Thời gian	Đ.vị thời gian
[+]			
[+]			
Phần B: Thông tin y tế khác			
Có phẫu thuật trong vòng 4 tuần: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
Tên phẫu thuật, lý do phẫu thuật	Mã	Tên theo danh mục	Ngày thực hiện
[+]			
Có trung cầu giám định pháp y không?: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
Nếu có, đã sử dụng kết quả để cập nhật chẩn đoán NNTV chưa?: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
3. Hình thức tử vong:			
<input type="checkbox"/> Bệnh tật	<input type="checkbox"/> Bị tấn công, đánh nhau	<input type="checkbox"/> Không thể xác định	
<input type="checkbox"/> Tai nạn	<input type="checkbox"/> Can thiệp pháp lý	<input type="checkbox"/> Chờ điều tra	
<input type="checkbox"/> Có tình tự hại (tự tử)	<input type="checkbox"/> Chiến tranh	<input type="checkbox"/> Không biết	
4. Nguyên nhân bên ngoài (tai nạn, ngộ độc, đánh nhau, đuối nước...)			
4a. Mô tả xảy ra như thế nào, tên nguyên nhân, độc tố	Mã ICD	Tên theo ICD	Ngày xảy ra
[+]		Ch.20, ICD-10	// //
4b. Nơi xảy ra nguyên nhân bên ngoài (tai nạn, ngộ độc, đánh nhau, đuối nước...):			
<input type="checkbox"/> Tại nhà	<input type="checkbox"/> Khu dân cư	<input type="checkbox"/> Trường học, khu hành chính khác	<input type="checkbox"/> Khu thể thao, luyện tập
<input type="checkbox"/> Trên đường đi	<input type="checkbox"/> Khu thương mại, dịch vụ	<input type="checkbox"/> Khu công nghiệp hoặc công trường xây dựng	
<input type="checkbox"/> Nông trại	<input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ: <input type="text"/>		<input type="checkbox"/> Không biết
5. Tử vong thai nhi hoặc trẻ sơ sinh <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không			
Đa thai: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
Sinh non: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
Nếu TV trong vòng 24h, ghi rõ số giờ sống:	Cân nặng trẻ khi sinh (gram):		
Tuổi thai (theo tuần):	Tuổi của mẹ (năm):		
Bệnh lý mẹ ảnh hưởng đến thai nhi hoặc trẻ sơ sinh	Mã ICD	Tên theo ICD	
[+]			
6. Đối với phụ nữ, có phải tử vong khi mang thai?: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
<input type="radio"/> Tại thời điểm tử vong <input type="radio"/> Trong vòng 42 ngày trước khi tử vong			
<input type="radio"/> Từ ngày thứ 43 đến 1 năm trước khi tử vong <input type="radio"/> Không biết			
Việc mang thai có góp phần gây tử vong không?: <input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không <input type="radio"/> Không biết			
7. Kết luận Nguyên nhân tử vong chính*:			
	Mã ICD	Tên theo ICD	
	Ngày	tháng	năm
Người lập phiếu	Thủ trưởng đơn vị		



CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH

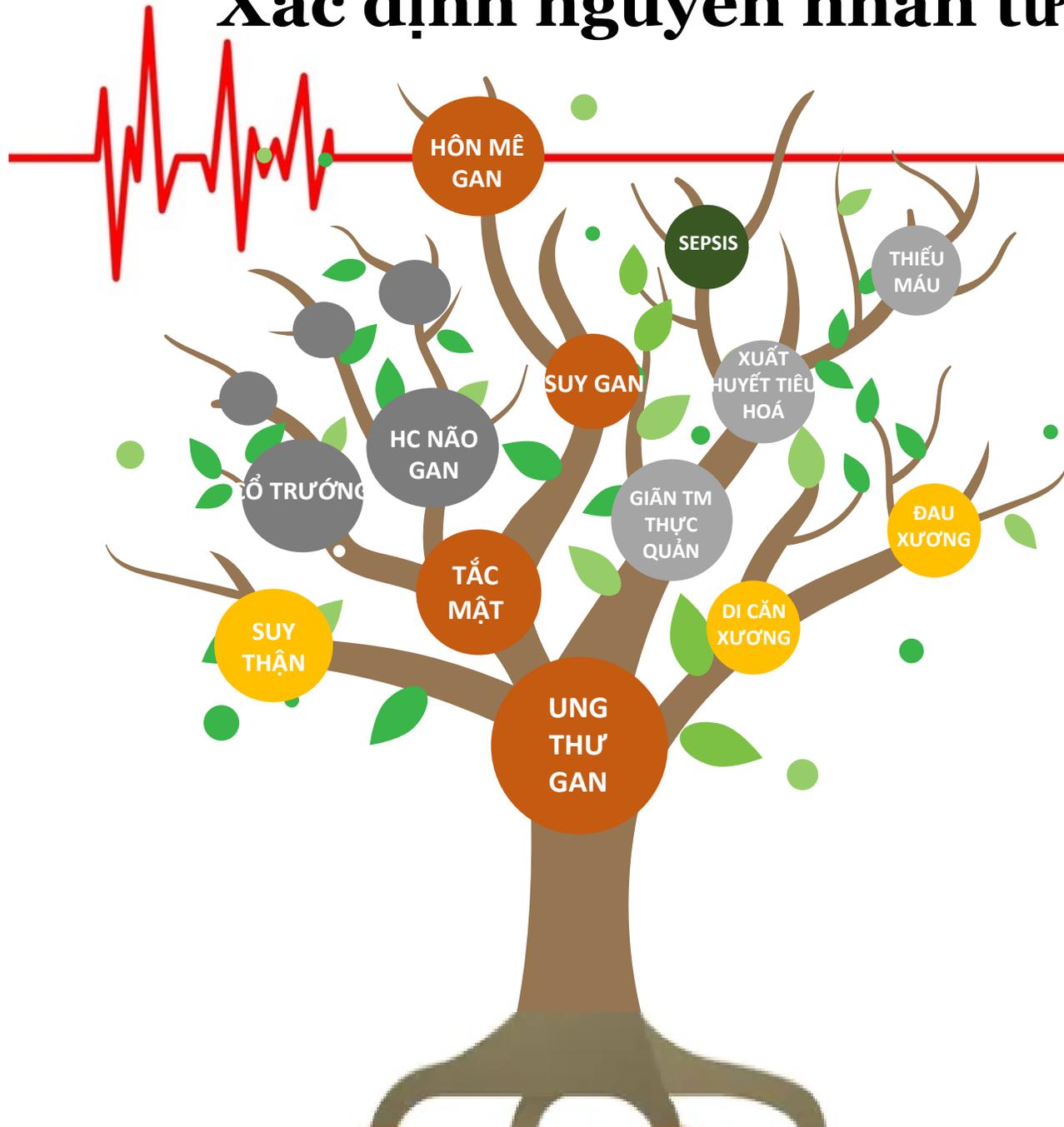
TÀI LIỆU ĐẶC TẢ API
PHÂN HỆ QUẢN LÝ CA TỬ VONG
TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(DÀNH CHO PHẦN MỀM HIS)



CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHÂN HỆ QUẢN LÝ TỬ VONG
TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ HOẠT
ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Xác định nguyên nhân tử vong



Chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong

Bệnh lý, hoàn cảnh dẫn đến tử vong

Quan hệ nhân quả, theo trình tự thời gian

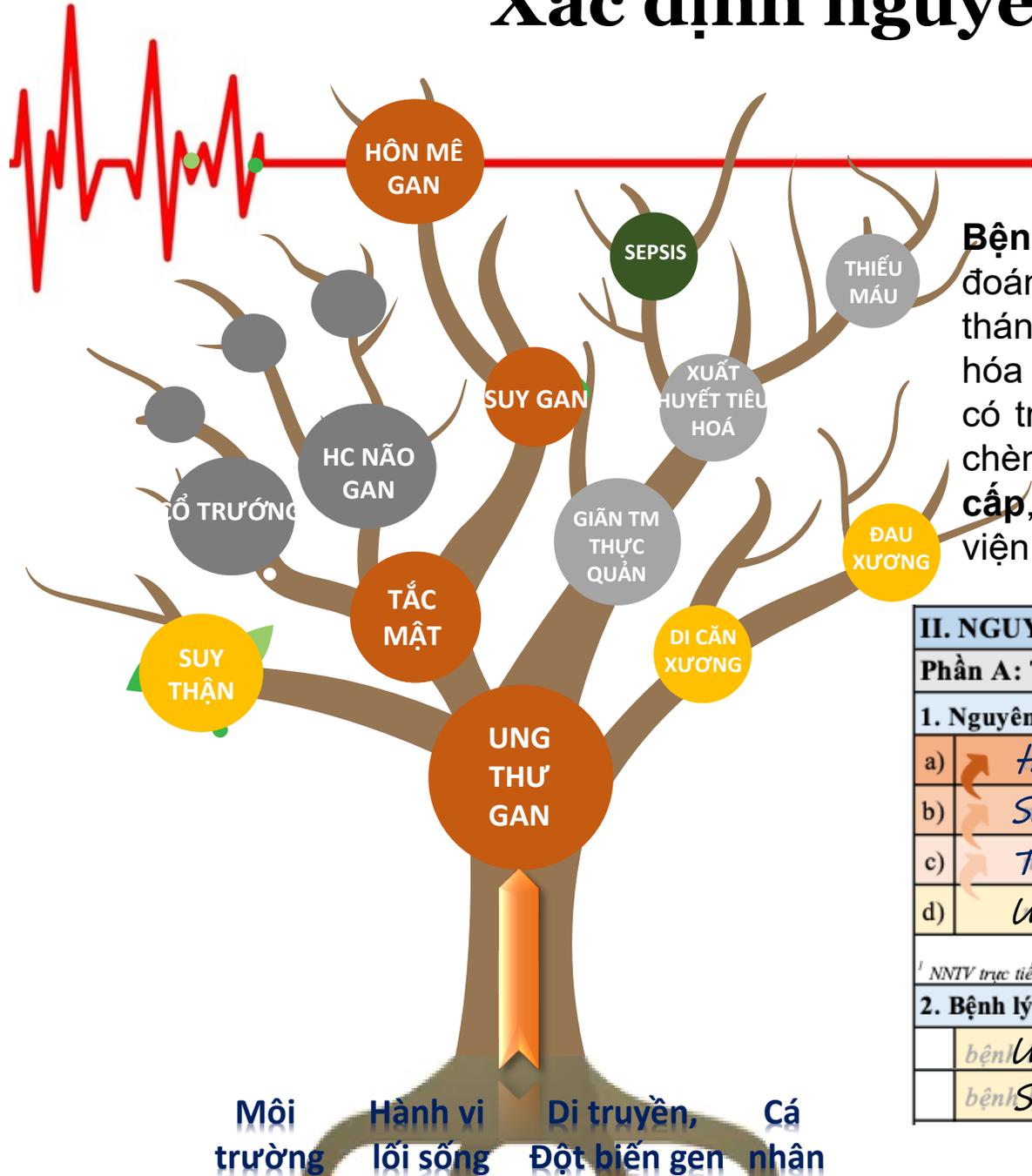
Quan hệ Nhân – Quả

Nguyên nhân gốc rễ

Theo thứ tự thời gian

Không thuộc chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong

Xác định nguyên nhân tử vong



Bệnh nhân nam, 58 tuổi, tiền sử viêm gan B mạn tính, được chẩn đoán mắc **ung thư biểu mô gan** (có khối u ở gan trái) cách đây 8 tháng. Bệnh nhân từ chối điều trị bằng phương pháp phẫu thuật hay hóa trị. Sau 6 tháng từ khi chẩn đoán ung thư gan, bệnh nhân bắt đầu có triệu chứng **vàng da và ngứa**, được chẩn đoán **tắc mật** do khối u chèn ép vào ống mật. Bệnh nhân nhập viện trong tình trạng **suy gan cấp**, cổ trướng, sau đó tiến triển thành **hôn mê gan**. Sau 2 ngày nhập viện, tình trạng **hôn mê gan** nặng lên và bệnh nhân tử vong.

II. NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Phần A: Thông tin y tế: Mục 1, 2

1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi bệnh lý, sự kiện dẫn đến TV) ¹		Mã ICD-10	Thời gian ² (đơn vị) ³
a)	<i>Hôn mê gan</i> trạng trực tiếp dẫn đến tử vong (a)	R40.2	2 ngày
b)	<i>Suy gan cấp</i> gây ra 1 (a)	K72.0	2 tuần
c)	<i>Tắc mật</i> gây ra 1 (b)	K83.1	2 tháng
d)	<i>Ung thư gan</i> gây ra 1 (c)	C22.9	8 tháng

¹ NNTV trực tiếp ghi dòng trên cùng. Dòng dưới cùng là NNTV chính; ² Khoảng thời gian từ khi xảy ra đến khi tử vong; ³ Phút, giờ, ngày, tuần, tháng, năm

2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần gây tử vong		Mã ICD-10	Thời gian ² (đơn vị) ³
	<i>Ung thư Di căn xương</i> khác không nằm trong Mục 1	C79.5	6 tháng
	<i>Suy thận mạn</i> , quan trọng khác không nằm trong Mục 1	N18.6	6 năm

Môi trường Hành vi lối sống Di truyền, Đột biến gen Cá nhân



***“Hãy để người chết nói
lời để cứu người sống”***

GS. Vũ Công Hoè (1911-1994)



sóng bắt đầu từ gió

gió bắt đầu từ đâu

em cũng không biết nữa

từ khi ta yêu nhau

(Sóng - Xuân Quỳnh 1967)

Vào viện

CÁCH GHI CHÉP TRÊN

BIÊN BẢN KIỂM THẢO TỬ VONG HIỆN NAY

→ Diễn biến điều trị:

- BN nhập khoa Hồi sức tích cực với chẩn đoán: Viêm phổi ARDS do SARS-CoV-2. BN được hồi sức tích cực bằng thở máy, duy trì tim phổi nhân tạo, lọc máu liên tục với quả lọc OXIRIS, kháng sinh (Meronem + Zyvox), duy trì an thần, điều trị hỗ trợ, vitamin, dinh dưỡng. Tình trạng có cải thiện, chức năng phổi tốt lên, bilan nhiễm trùng giảm.
- Ngày 01/07, bệnh nhân xuất hiện hôn mê sâu, đồng tử giãn 4 mm, phản xạ ánh sáng(-), chụp CT sọ não: hình ảnh tụ máu nhu mô não thùy đỉnh- thái dương, kích thước 69 x30x 43 mm, đè ép não thất bên trái, đè đẩy đường giữa sang phải ~ 8mm, phù não lan tỏa → tiếp tục hồi sức tích cực, đồng thời giải thích tiên lượng nặng cho gia đình BN.
- 04/07, bệnh nhân hôn mê sâu, đồng tử giãn 4 mm, phản xạ ánh sáng(-), xuất hiện sốt cao liên tục, đờm nhiều đặc, chức năng phổi xấu đi, P/F 75, bilan nhiễm trùng tăng, cấy đờm: Acinobacter baumannii đa kháng, trung gian colisitit → được đổi kháng sinh(meronem+ colistin), tiếp tục hồi sức tích cực. Bệnh nhân đỡ sốt nhưng bệnh nhân vẫn còn hôn mê sâu, G 3đ, đồng tử giãn 4 mm, phản xạ ánh sáng(-)
- 11/07/2021: Tiến hành làm test mất não (+) → giải thích tình trạng bệnh cho gia đình BN, gia đình xin chăm sóc giảm nhẹ.
- 22 giờ 16 phút, ngày 15/07/2021 → Xác nhận bệnh nhân tử vong tại viện, gọi điện thoại thông báo cho gia đình, động viên người nhà. Làm thủ tục chuyển thi hài bệnh nhân đến đài hóa thân hoàn vũ theo quy định.

4.Chẩn đoán:

- **Chẩn đoán vào viện:** Viêm phổi ARDS do SARS-CoV-2
- **Chẩn đoán tử vong:** Xuất huyết não – Viêm phổi nặng - Covid 19 xác định
- **Nguyên nhân tử vong:** Xuất huyết não – Viêm phổi nặng - Covid 19 xác định



- Diễn biến lâm sàng
- Can thiệp xử trí
- Kết quả
- Thời gian
- Có sai sót không ?
- Nếu có ai là người chịu trách nhiệm

Tử vong

Điều 4. Quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong

3. Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không cấp cho người thân thích của người tử vong mà được lưu cùng Bản kiểm thảo tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; làm cơ sở cho báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật.

Phiếu Chẩn đoán Nguyên nhân tử vong	Biên bản kiểm thảo tử vong
Xác định nguyên nhân tử vong	Xác định nguyên nhân tử vong
Thống kê, Xây dựng chính sách, Cải tiến chất lượng lâm sàng	Cải tiến chất lượng lâm sàng
Không quy kết trách nhiệm	Xác định có sai sót hay không? Ai là người chịu trách nhiệm?

Biểu mẫu 1: Mẫu Giấy chứng nhận y khoa quốc tế về nguyên nhân tử vong

Thẩm định chung về người tử vong		Giới tính		Số		Không biết	
Ngày tháng năm sinh		D	Đ	M	M	Y	Y
		D	Đ	M	M	Y	Y
PHẦN A		Người nhân tử vong		Thân giám tử khi khám phát hiện khi tử vong			
Thẩm định y tế: Phần 1 và 2							
Nguyên nhân, điều kiện trực tiếp dẫn đến tử vong được ghi ở dòng a		a					
Tình trạng bệnh tại điều kiện dẫn đến nguyên nhân trên		b					
Ghi nhận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong ở dòng cuối cùng		c					
Những tình trạng, điều kiện các khác khác giúp phân định tử vong (có tính bất thường thời gian xuất hiện tình trạng này)		d					
PHẦN B		Các thông tin y tế khác					
Người tử vong có được phân biệt rõ gì trong vòng 4 tuần trước tử vong?		Có		Không		Không biết	
Nếu có, ghi cụ thể ngày được phân biệt rõ		D		Đ		M	
Nếu có, ghi cụ thể lý do phân biệt rõ (tên bệnh hoặc tình trạng nào đó)							
Người tử vong có được mô phỏng y khoa?		Có		Không		Không biết	
Nếu có, kết quả pháp y có được đăng để kết luận nguyên nhân tử vong không?		Có		Không		Không biết	
Ghi chú tử vong							
Do bệnh		Do chấn thương/cưỡng hiếp		Do nguyên nhân khác		Do nguyên nhân khác	
Do tai nạn		Do bệnh tâm thần		Do bệnh tâm thần		Do bệnh tâm thần	
Do tự tử		Do bệnh truyền nhiễm		Do bệnh truyền nhiễm		Do bệnh truyền nhiễm	
Do bệnh khác		Do bệnh khác		Do bệnh khác		Do bệnh khác	
Nếu là nguyên nhân bên ngoài hoặc nghi ngờ		Ngày chẩn đoán		D		Đ	
Nếu tử vong nhân bên ngoài dẫn đến tử vong (tên là nghi ngờ, ghi ở cột phụ đề)							
Nơi xảy ra chấn thương		Tại khu dân cư		Tại trường học, khu vực công cộng		Tại khu vực tập thể thao	
Tình huống		Khả năng tự tử		Khả năng tự tử		Khả năng tự tử	
Đau điểm khám (ghi rõ)		Khả năng tự tử		Khả năng tự tử		Khả năng tự tử	
Tổn thương cơ thể		Có		Không		Không biết	
Đau thương?		Có		Không		Không biết	
Tỷ vong sau phẫu thuật		Có		Không		Không biết	
Nếu tử tử vong trong vòng 24 giờ sau sinh, ghi rõ có ghi tại bệnh viện tử vong không?		Có		Không		Không biết	
Nếu tử tử vong trước khi sinh, nếu có các khác (tình trạng của mẹ dẫn đến bại thai)							
Tỷ vong ở phụ nữ, người tử vong có mang thai không?		Có		Không		Không biết	
Mang thai lúc tử vong		Có		Không		Không biết	
Mang thai trong khoảng thời gian từ 42 ngày đến 1 năm trước khi tử vong		Có		Không		Không biết	
Tình trạng mang thai có là nguyên nhân góp phần gây tử vong?		Có		Không		Không biết	

III. Kiểm điểm quá trình điều trị và chăm sóc (nếu rõ ưu điểm và thiếu sót).

1. Tiếp đón người bệnh:
2. Thăm khám và chẩn đoán bệnh, nguyên nhân, triệu chứng, tiền lượng:
3. Điều trị:
4. Chăm sóc:
5. Mọi quan hệ với gia đình người bệnh: (tình trạng bệnh, tài sản tư trang ...):

IV. Ý kiến bổ sung của từng người (bám sát trong tâm):

-
-
-
-
-

V. Kết luận (chủ tọa kết luận: nêu bật diễn biến bệnh, ưu điểm và thiếu sót nêu rõ trong quá trình chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và rút kinh nghiệm nếu có...):

-
-
-
-

Số: 24 /2020/TT-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong,
cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cách ghi Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong; cấp, cấp lại Giấy báo tử và báo cáo thống kê số liệu tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- **Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong**
- Quy định cách ghi Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong;
- **Mẫu Giấy báo tử (sửa đổi)**
- Cấp, cấp lại Giấy báo tử
- **Báo cáo thống kê số liệu tử vong tại cơ sở khám chữa bệnh**

Thông tư
24/2020/TT-
BYT ngày
28/12/2020

- Lưu tại cơ sở khám chữa bệnh

Cơ sở KCCB⁽¹⁾ Mẫu BHYT/BT-2020
Số:
Quyển số:

GIẤY BÁO TỬ
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2020/TT-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo tử⁽¹⁾:

Địa chỉ⁽²⁾:

Xin thông báo như sau:
Họ và tên người tử vong⁽³⁾:

Ngày, tháng, năm sinh⁽⁴⁾:

Giới tính⁽⁵⁾: Dân tộc⁽⁶⁾: Quốc tịch⁽⁷⁾:

Nơi thường trú, tạm trú⁽⁸⁾:

Mã số định danh cá nhân (nếu có)⁽⁹⁾:

Giấy tờ tùy thân số⁽¹⁰⁾:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Đã tử vong vào lúc: .. giờ .. phút, ngày .. tháng .. năm ..⁽¹¹⁾

Nguyên nhân tử vong⁽¹²⁾:

..... ngày .. tháng năm 20.....

Người thân thích Người ghi giấy Thủ trưởng CS KCCB⁽¹³⁾
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý:
Giấy báo tử cấp lần đầu: Số: Quyển số: (nếu cấp lại)

Cơ sở KCCB⁽¹⁾ Mẫu BHYT/BT-2020
Số:
Quyển số:

GIẤY BÁO TỬ
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2020/TT-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo tử⁽¹⁾:

Địa chỉ⁽²⁾:

Xin thông báo như sau:
Họ và tên người tử vong⁽³⁾:

Ngày, tháng, năm sinh⁽⁴⁾:

Giới tính⁽⁵⁾: Dân tộc⁽⁶⁾: Quốc tịch⁽⁷⁾:

Nơi thường trú, tạm trú⁽⁸⁾:

Mã số định danh cá nhân (nếu có)⁽⁹⁾:

Giấy tờ tùy thân số⁽¹⁰⁾:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Đã tử vong vào lúc: .. giờ .. phút, ngày .. tháng .. năm ..⁽¹¹⁾

Nguyên nhân tử vong⁽¹²⁾:

..... ngày .. tháng năm 20.....

Người thân thích Người ghi giấy Thủ trưởng CS KCCB⁽¹³⁾
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý:
Giấy báo tử cấp lần đầu: Số: Quyển số: (nếu cấp lại)

- Đối tượng cấp: Tử vong tại viện, Trên đường đến viện
- Bản giấy: Giao người nhà
- Bản điện tử: ký số và liên thông lên hệ thống của Bộ Y tế
- => Liên thông Cổng dịch vụ công của BCA, BTP

- Tử vong tại viện, Trên đường đến viện, Tiên lượng nặng xin về
- Ghi nhận tại cơ sở khám chữa bệnh

2

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính
Họ và tên:
Mã số người bệnh:

Giới tính: Nữ Nam Không rõ

Ngày/ tháng/ năm sinh: Ngày/ tháng/ năm tử vong:

Phần A: Thông tin

Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*	a		
Chuỗi sự kiện (bên dưới dẫn đề nguyên nhân củ bệnh đồng trên)	b		
	c		
Đồng cuối cùng củ chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong	d		

Mục 2. Bệnh/tình trạng quan trọng khác góp phần vào tử vong:

Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chẩn lượng hoặc biến chứng gây ra tử vong.

Phần B: Các thông tin y tế khác

1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua? Có Không Không biết

1.1 Nếu có xin vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm)

1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng)

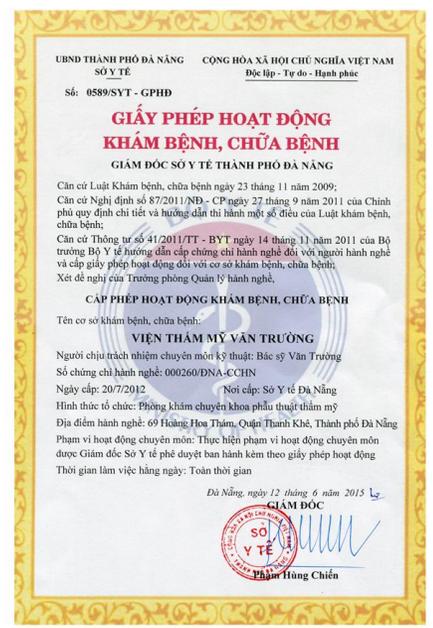
2. Đã khám nghiệm tử thi? Có Không Không biết

- Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: không giao cho người nhà, cơ quan điều tra
- Lưu tại bệnh viện và trên hệ thống kê mô hình nguyên nhân tử vong

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong; cấp, cấp lại Giấy báo tử và báo cáo thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tất cả các cơ sở khám chữa bệnh được cấp **Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh**:
 - *Bệnh viện công lập / tư nhân*
 - *Trung tâm Y tế đa chức năng*
 - *Trạm Y tế xã*
 - *Phòng khám*
 - ...



Cơ sở KCCB⁽¹⁾ Mẫu BYT/BT-2020
Số:
Quyển số:

GIẤY BÁO TỬ
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2020/TT-BYT ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo tử⁽¹⁾:
Địa chỉ⁽²⁾:

Xin thông báo như sau:
Họ và tên người tử vong⁽³⁾:
Ngày, tháng, năm sinh⁽⁴⁾:
Giới tính⁽⁵⁾: Dân tộc⁽⁶⁾: Quốc tịch⁽⁷⁾:
Nơi thường trú, tạm trú⁽⁸⁾:
Mã số định danh cá nhân (nếu có)⁽⁹⁾:

Giấy tờ tùy thân cá nhân⁽¹⁰⁾:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Đã tử vong vào lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...⁽¹¹⁾
Nguyên nhân tử vong⁽¹²⁾:

..... ngày ... tháng ... năm 20.....
Người thân thích Người ghi giấy Thủ trưởng CS KCCB⁽¹³⁾
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý:
Giấy báo tử cấp tin đưa: Số: Quyển số: (nếu cấp lại)

2

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính
Họ và tên:
Mã số người bệnh:

Giới tính Nữ Nam Không rõ
Ngày/ tháng/ năm sinh Ngày/ tháng/ năm tử vong

Phần A: Thông tin

Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*	a		
Chuỗi sự kiện (bệnh đồng dưới dẫn để nguyên nhân củ bệnh đồng trên)	b		
Đông cuối cùng củ chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong	c		
	d		

Mục 2. Bệnh/tình trạng khác góp phần vào tử vong

Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.

Phần B: Các thông tin y tế khác

1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua? Có Không Không biết

1.1 Nếu có xin vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm)

1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng)

2. Đã khám nghiệm tử thi? Có Không Không biết

Cách 1

Lập, quản lý và xác thực trên phần mềm của BV, liên thông lên Hệ thống của Bộ Y tế

- Bệnh viện thiết kế mẫu Giấy báo tử, Sổ quản lý tử vong (Giấy chứng sinh/ Sổ quản lý sinh) trên phần mềm của Bệnh viện + Có chức năng ký số + Cấu hình liên thông dữ liệu theo chuẩn của Bộ Y tế
- Ủy quyền cho khoa phòng có trách nhiệm liên thông:
 - Chứng sinh (Khoa Sản=>KHTH=>CNTT);
 - Báo tử (Khoa điều trị => KHTH => CNTT)
- Kịp thời, Chính xác, Xác thực, Bảo mật.
- Ưu điểm: Giảm nhập liệu, Nhanh

Cơ sở KCCB⁽¹⁾ **Mẫu BYT/BT-2020**
 Số:
 Quyền số:

GIẤY BÁO TỬ
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2020/TT-BYT ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo tử⁽¹⁾:
 Địa chỉ⁽²⁾:

Xin thông báo như sau:
 Họ và tên người tử vong⁽³⁾:
 Ngày, tháng, năm sinh⁽⁴⁾:
 Giới tính⁽⁵⁾: Dân tộc⁽⁶⁾: Quốc tịch⁽⁷⁾:
 Nơi thường trú, tạm trú⁽⁸⁾:
 Mã số định danh cá nhân (nếu có)⁽⁹⁾:

Giấy tờ tùy thân⁽¹⁰⁾:

Ngày cấp: Nơi cấp:
 Đã tử vong vào lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...⁽¹¹⁾
 Nguyên nhân tử vong⁽¹²⁾:

....., ngày ... tháng ... năm 20.....
 Người thân thích Người ghi giấy Thủ trưởng CS KCCB⁽¹³⁾
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý:
 Giấy báo tử cấp lần đầu: Số: Quyền số: (nếu cấp lại)

2

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính
 Họ và tên:
 Mã số người bệnh:

Giới tính Nữ Nam Không rõ

Ngày/ tháng/ năm sinh: Ngày/ tháng/ năm tử vong:

Phần A: Thông tin

Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*	a		
Chuỗi sự kiện (bệnh đồng dưới dẫn đến nguyên nhân của bệnh đồng trên)	b		
Đồng cuối cùng của chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong	c		
	d		

Mục 2. Bệnh/tình trạng khác góp phần vào tử vong quan trọng:

Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.

Phần B: Các thông tin y tế khác

1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua? Có Không Không biết

1.1 Nếu có xin vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm):

1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng):

2. Đã khám nghiệm tử thi? Có Không Không biết

Cách 2

Lập, quản lý và xác thực trên Hệ thống của Bộ Y tế

- Phân công cán bộ chuyên trách, tạo tài khoản
- Khi phát sinh trường hợp, nhập thông tin lên phần mềm của Bộ Y tế, ký số, In và xuất file pdf đã ký số từ phần mềm của Bộ Y tế, quản lý sổ lưu.
- Kịp thời, Chính xác, Xác thực, Bảo mật.
- Nhược điểm: tốn thời gian nhập liệu, không kịp thời, triển khai dễ dàng

Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 12/07/2021 ban hành hướng dẫn ghi phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám chữa bệnh

- **Hướng dẫn ghi Phiếu** chẩn đoán nguyên nhân tử vong
- **Quy trình thực hiện** phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong và báo cáo về Bộ Y tế
- Tiêu chí **Kiểm tra đánh giá việc thực hiện**, chất lượng ghi phiếu
- Mẫu phiếu **Chẩn đoán nguyên nhân tử vong chi tiết hơn** để chuẩn bị cho đặc tả liên thông dữ liệu
- Phiếu **Thông tin người bệnh nặng xin về** (tương tự phiếu Chẩn đoán nguyên nhân tử vong)

ĐẠI HỌ TÊN: BỘ Y TẾ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hệ thống y tế - Trung ương
Số: 1921 /QĐ-BYT Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH Ban hành hướng dẫn ghi Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hướng dẫn ghi chép Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong theo ICD-10 thực hiện Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, các Vụ trưởng, Cục trưởng của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để ph/h chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

4. Xác định nguyên nhân tử vong

Bệnh nhân bị “Tai nạn giao thông” do đi bộ bị xe máy đâm, sau tai nạn bệnh nhân không đứng dậy được nhập viện với chẩn đoán “Gãy thân xương đùi”, có tình trạng “Sốc chấn thương”, được xử trí cấp cứu tại khoa Ngoại chấn thương không đỡ, bệnh nhân tử vong sau 2 giờ nhập viện.

- Nguyên nhân tử vong của bệnh nhân này là gì ?
- Làm thế nào ngăn ngừa được tử vong ?
- Ghi chép thế nào để hàng năm bệnh viện có thể tổng kết, báo cáo được ?

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính			
Họ và tên:			
Mã số người bệnh:.....			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nữ	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Không rõ
Ngày/ tháng/ năm sinh		Ngày/ tháng/ năm tử vong	

Phần A: Thông tin về Y tế: Mục 1 và 2

Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*		Sốc chấn thương	
Chuỗi sự kiện (bệnh dòng dưới dẫn đến nguyên nhân của bệnh dòng trên) Dòng cuối cùng của chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong		Gãy thân xương đùi	
		Tai nạn giao thông do bị ô tô đâm	
Mục 2. Bệnh/tình trạng quan trọng khác góp phần vào tử vong			

Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.

Phần B: Các thông tin y tế khác			
1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Không biết
1.1 Nếu có xin vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm)			
1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng)			
2. Đã khám nghiệm tử thi?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Không biết

<input type="checkbox"/> Từ 43 ngày đến 1 năm trước khi chết	<input type="checkbox"/> Không biết
Việc mang thai có góp phần gây ra tử vong không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết

Kết luận: Chẩn đoán nguyên nhân chính gây tử vong:.....

Mã ICD 10:.....

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

....., ngày.....tháng.....năm 20.....
Thủ trưởng cơ quan/tổ chức báo tử
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Lưu ý: Trường hợp bệnh nhân tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vẫn làm Phiếu chuẩn đoán nguyên nhân tử vong, trường hợp không rõ nguyên nhân tử vong thì ghi **không xác định**.

Theo hướng dẫn của WHO

Ghi theo cấu trúc để có thể mã hoá theo ICD-10

Thu thập thông tin để ngăn ngừa nguyên nhân, cải tiến chất lượng lâm sàng



Khái niệm nguyên nhân tử vong

Khái niệm tử vong hay chết (death): là sự chấm dứt không hồi phục mọi hoạt động sống của một cơ thể bao gồm ngừng tim, ngừng thở và mất tri giác. Phân biệt chết lâm sàng là sự chấm dứt nhưng có thể có khả năng hồi phục, chết hoàn toàn là có sự phân huỷ mô và tế bào của toàn cơ thể.

Nguyên nhân tử vong (cause of death): là các tình trạng bệnh lý, tổn thương, hay hoàn cảnh, tai nạn, ngộ độc gây ra tổn thương mà trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến tử vong:

Ví dụ nguyên nhân tử vong: uốn ván sơ sinh; đột quỵ do xuất huyết não; nhẹ cân khi sinh; bệnh mạch vành; nhồi máu cơ tim; hen suyễn; ngạt thở khi sinh; rắn cắn; ngã từ trên cao; tai nạn giao thông; bị đâm bằng dao; tự tử bằng thuốc trừ sâu ...



Nguyên nhân Chính gây tử vong (Underlying cause of death: Gốc rễ)

- Là tình trạng bệnh lý, tổn thương hoặc sự kiện khởi đầu chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong của người bệnh; hoặc là hoàn cảnh, tai nạn hoặc bạo lực gây ra bệnh lý, tổn thương gây tử vong (WHO)
- Nguyên nhân chính gây tử vong (còn gọi là nguyên nhân gốc rễ) được xác định là bệnh lý, tổn thương hoặc sự kiện mà nếu không có nó thì người bệnh đã không tử vong.



	Mã hoá bệnh (thống kê)	Mã hoá bệnh (chi trả)	Mã hoá nguyên nhân tử vong
Nguyên tắc	Chọn bệnh chính	chọn Bệnh chính	chọn Nguyên nhân tử vong chính
Yếu tố để phân loại	Lý do khiến người bệnh đến viện	Nguồn lực	Khởi đầu chuỗi sự kiện gây tử vong
Ưu tiên	Ưu tiên Bệnh khởi đầu khiến người bệnh đến cơ sở y tế	Ưu tiên Bệnh hoặc biến chứng phải sử dụng nhiều nguồn lực nhất , không bao giờ lựa chọn nguyên nhân, tác nhân làm bệnh chính	Ưu tiên Nguyên nhân gốc rễ gây ra chuỗi bệnh lý dẫn đến tử vong
Thứ tự ghi chép	Bệnh chính là bệnh ghi đầu tiên	Bệnh chính ghi đầu tiên	Nguyên nhân chính ghi cuối cùng
VD: <i>BN sau tai nạn giao thông (đi bộ bị ô tô đâm), nhập viện với chẩn đoán gãy thân xương đùi hở, sau phẫu thuật bệnh nhân bị nhiễm trùng huyết phải nằm ICU 3 tuần và tử vong do sốc nhiễm khuẩn</i>	Bệnh chính: <u>Gãy thân xương đùi hở (S72.01)</u> Biến chứng: Nhiễm khuẩn huyết (A41.9), Sốc nhiễm khuẩn (R57.2) Nguyên nhân: Tai nạn giao thông (V03)	Bệnh chính: <u>Nhiễm khuẩn huyết (A41.9)</u> Mã kèm: Gãy thân xương đùi hở (S72.01); Nguyên nhân: Tai nạn giao thông (V03)	Nguyên nhân trực tiếp: Sốc chấn thương (T79.4) Nguyên nhân trung gian: Gãy thân xương đùi hở (S72.0) Nguyên nhân chính: <u>Tai nạn giao thông (V03)</u>

PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Thông tin chung về hành chính			
Họ và tên:			
Mã số người bệnh:			
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nữ	<input type="checkbox"/> Nam	<input type="checkbox"/> Không rõ
Ngày/ tháng/ năm sinh		Ngày/ tháng/ năm tử vong	
Phần A: Thông tin về Y tế: Mục 1 và 2			
Mục 1.	Chuỗi sự kiện	Chẩn đoán nguyên nhân tử vong	Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát sự kiện đến khi tử vong
nguyên nhân tử vong trực tiếp*	↻ a	Sốc chấn thương	
Chuỗi sự kiện (bệnh dòng dưới dẫn đến nguyên nhân của bệnh dòng trên) Dòng cuối cùng của chuỗi là nguyên nhân chính gây tử vong	↻ b	Gãy xương đùi	
	↻ c	Tai nạn giao thông do ngã xe máy do bị ô tô đâm	
	d		
Mục 2. Bệnh/tình trạng quan trọng khác góp phần vào tử vong		Lái xe khi đã uống rượu	
Lưu ý: Đây không phải là hình thức tử vong, ví dụ: suy tim, suy hô hấp mà là bệnh, chấn thương hoặc biến chứng gây ra tử vong.			
Phần B: Các thông tin y tế khác			
1. Phẫu thuật có được thực hiện trong vòng 4 tuần qua?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Không biết
1.1 Nếu có xin vui lòng ghi rõ ngày phẫu thuật (ngày, tháng, năm)			
1.2 Nếu có, vui lòng ghi rõ lý do phải phẫu thuật (bệnh hoặc tình trạng)			
2. Đã khám nghiệm tử thi?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Không biết

Nguyên nhân Trực tiếp (Intermediate cause)

- Tình trạng bệnh lý trước khi Ngừng tim, Ngừng thở, Chết não,

Nguyên nhân Trung gian (Antecedent cause)

- Các tình trạng bệnh lý diễn biến dẫn đến Nguyên nhân trực tiếp gây tử vong

Nguyên nhân Chính (Underlying cause)

- Bệnh hoặc chấn thương khởi đầu quá trình bệnh tật trực tiếp dẫn đến cái chết; hoặc
- Hoàn cảnh tai nạn hoặc bạo lực gây ra tổn thương gây tử vong.

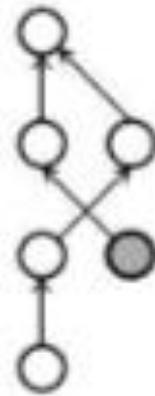
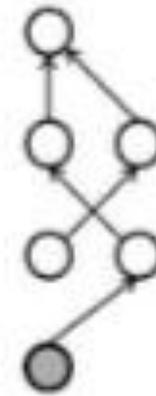
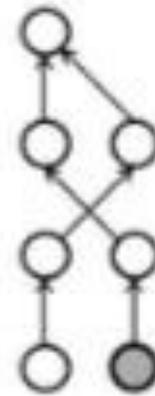
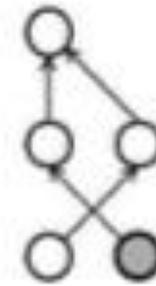
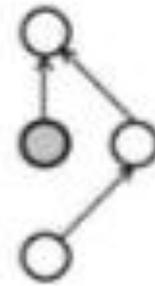
Bệnh lý quan trọng, yếu tố nguy cơ góp phần gây tử vong

Ví dụ về việc ghi thông tin Phần A của phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong:

Phần A: Thông tin y tế: Mục 1 và Mục 2			
Mục 1 - Nguyên nhân/bệnh trực tiếp dẫn đến tử vong ghi vào dòng (a) - Tình trạng bệnh tật/nguyên nhân dẫn đến tình trạng bên trên (nguyên nhân trung gian) - Nguyên nhân chính gây tử vong được ghi ở dòng cuối cùng của chuỗi sự kiện		Nguyên nhân	Khoảng thời gian từ khi khởi phát bệnh đến khi tử vong
	☞	a Xuất huyết não	4 tiếng
	☞	b Ung thư di căn não	4 tháng
	☞	c Ung thư vú.	5 năm
	☞	d	
Mục 2 Các tình trạng, điều kiện sức khoẻ khác góp phần dẫn đến tử vong (khoảng thời gian xuất hiện tình trạng bệnh ghi trong dấu ngoặc đơn)		Tăng huyết áp (3 năm), Tiểu đường (10 năm)	

Khoảng thời gian ước tính từ khi khởi phát bệnh lý, sự kiện đến khi tử vong

Chuỗi bệnh lý dẫn đến tử vong



Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong

- Thông tin hành chính
- **A1. Chuỗi sự kiện bệnh lý dẫn đến tử vong**
- **A2. Bệnh lý, Yếu tố nguy cơ góp phần vào nguyên nhân tử vong**
- Nguyên nhân bên ngoài
- Tử vong chu sinh
- Tử vong mẹ
- Hình thức tử vong

I. PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG											
I. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH (GIẤY BT)											
Mã HSBA		Mã Bệnh nhân		Mã số GBT		Quyển số					
Số thẻ BHYT		Giá trị từ:	/ /	đến:	/ /	Nơi đăng ký ban đầu					
Họ và tên		Ngày sinh	/ /	10.Tuổi*		Giới					
Dân tộc		Quốc tịch									
Thường trú, tạm trú*	Tỉnh		Huyện			Xã					
Chi tiết (thôn, bản, phố...)											
Giấy tờ tùy thân		Số		Ngày cấp	/ /	Nơi cấp					
Ngày giờ vào viện	/ /	:		Ngày giờ tử vong*	/ /	:		Nơi tử vong			
Nguyên nhân tử vong (theo giấy báo tử)											
II. NGUYÊN NHÂN TỬ VONG											Ngày, giờ cập nhật
Phần A: Thông tin y tế											
Mục 1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong)				Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính					
a)	<i>Nhiễm trùng huyết, Suy đa tạng, Sốc nhiễm khuẩn</i>			R57.2	20	giờ					
b)	<i>Suy hô hấp tiến triển</i>			J80	1	tuần					
c)	<i>Viêm phổi do vi rus</i>			J12.8	12	ngày					
d)	<i>COVID-19</i>			U07.1	15	ngày					
[+]	<i>(dòng dưới cùng chính là nguyên nhân chính gây tử vong)</i>										
Mục 2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần vào TV				Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính					
[+]	<i>Đái tháo đường phụ thuộc Insulin</i>			E10.9	10	năm					

Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: CHUỖI BỆNH LÝ, SỰ KIỆN DẪN ĐẾN TỬ VONG

Phần A: Thông tin y tế				
Mục 1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong)		Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính
a)	<i>Nhiễm trùng huyết, Suy đa tạng, Sốc nhiễm khuẩn</i>	R57.2	20	giờ
b)	<i>Suy hô hấp tiến triển</i>	J80	1	tuần
c)	<i>Viêm phổi do vi rus</i>	J12.8	12	ngày
d)	<i>COVID-19</i>	U07.1	15	ngày
[+]	<i>(dòng dưới cùng chính là nguyên nhân chính gây tử vong)</i>			
Mục 2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần vào TV		Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính
[+]	<i>Đái tháo đường phụ thuộc Insulin</i>	E10.9	10	năm

- Tư duy Phòng ngừa bệnh tật, cải thiện chất lượng lâm sàng
- Nặng xin về: phân tích như đối với tử vong
- Thời gian từ khi mắc đến khi tử vong
- Bổ sung: mã ICD-10,
- Chú ý: Không ghi các nguyên nhân trực tiếp: ngừng tim, ngừng thở, chết não

Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: BỆNH LÝ, NGUY CƠ GÓP PHẦN GÂY TỬ VONG

Phần A: Thông tin y tế				
Mục 1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong)		Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính
a)	<i>Nhiễm trùng huyết, Suy đa tạng, Sốc nhiễm khuẩn</i>	R57.2	20	giờ
b)	<i>Suy hô hấp tiến triển</i>	J80	1	tuần
c)	<i>Viêm phổi do vi rus</i>	J12.8	12	ngày
d)	<i>COVID-19</i>	U07.1	15	ngày
[+]	<i>(dòng dưới cùng chính là nguyên nhân chính gây tử vong)</i>			
Mục 2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần vào TV		Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính
[+]	<i>Đái tháo đường phụ thuộc Insulin</i>	E10.9	10	năm

- Yếu tố nguy cơ: nghiện rượu, béo phì
- Bệnh lý quan trọng: Suy thận mạn, Tiểu đường, Tăng huyết áp ...
- Thời gian từ khi mắc đến khi tử vong: phân tích tồn sinh; xác định nguy cơ,
- Quy chế khai thác tiền sử khi làm Hồ sơ bệnh án

Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: CÁC THÔNG TIN Y TẾ KHÁC

Phần B: Thông tin tử vong khác										
Có phẫu thuật trong vòng 4 tuần:			<input type="checkbox"/>	Có	<input type="checkbox"/>	Không	<input type="checkbox"/>	Không biết	Ngày phẫu thuật:	__ / __ / ____
Lý do phẫu thuật:										
Có trung cầu giám định pháp y không ?:			<input type="checkbox"/>	Có	<input type="checkbox"/>	Không	<input type="checkbox"/>	Không biết		
Nếu có, đã sử dụng kết quả để cập nhật chẩn đoán NNTV chưa ?:			<input type="checkbox"/>	Có	<input type="checkbox"/>	Không	<input type="checkbox"/>	Không biết		

Liên quan đến phẫu thuật

- Xem xét tai biến sau phẫu thuật, thủ thuật
- Cập nhật kết quả giám định pháp y về nguyên nhân tử vong



Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: CÁC THÔNG TIN Y TẾ KHÁC

3. Hình thức tử vong:											
<input checked="" type="checkbox"/>	Bệnh tật	<input type="checkbox"/>	Bị tấn công, đánh nhau	<input type="checkbox"/>	Không thể xác định						
<input type="checkbox"/>	Tai nạn	<input type="checkbox"/>	Can thiệp pháp lý	<input type="checkbox"/>	Chờ điều tra						
<input type="checkbox"/>	Cố tình tự hại (tự tử)	<input type="checkbox"/>	Chiến tranh	<input type="checkbox"/>	Không biết						

Hình thức tử vong:

- Xác định tử vong có liên quan đến pháp lý không
- Những trường hợp tử vong trước viện



Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: CÁC THÔNG TIN Y TẾ KHÁC

4. Nguyên nhân bên ngoài (tai nạn, ngộ độc, đánh nhau, đuối nước ...):			
4a. Mô tả xảy ra như thế nào, tên nguyên nhân, độc tố	Mã ICD	Tên theo ICD	Ngày xảy ra
[+]		<i>Chương 20, ICD-10</i>	__/__/____
4b. Nơi xảy ra nguyên nhân bên ngoài (tai nạn, ngộ độc, đánh nhau, đuối nước ...):			
<input type="checkbox"/> <i>Tại nhà</i>	<input type="checkbox"/> <i>Khu dân cư</i>	<input type="checkbox"/> <i>Trường học, khu hành chính khác</i>	<input type="checkbox"/> <i>Khu thể thao, luyện tập</i>
<input type="checkbox"/> <i>Trên đường đi</i>	<input type="checkbox"/> <i>Khu thương mại, dịch vụ</i>	<input type="checkbox"/> <i>Khu công nghiệp hoặc công trường xây dựng</i>	
<input type="checkbox"/> <i>Nông trại</i>	<input type="checkbox"/> <i>Khác, ghi rõ:</i>		<input type="checkbox"/> <i>Không biết</i>

Nguyên nhân bên ngoài (ngoại sinh):

- Tai nạn, Ngộ độc, Đánh nhau, ...
- Chương XX trong ICD-10
- Bắt buộc nếu nguyên nhân tử vong là do tổn thương (Chương XIX: mã S, T)

Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: CÁC THÔNG TIN Y TẾ KHÁC

5. Tử vong thai nhi hoặc trẻ sơ sinh:				<input type="radio"/> <i>Có</i>	<input type="radio"/> <i>Không</i>				
Đa thai:		<input type="radio"/> <i>Có</i>	<input type="radio"/> <i>Không</i>	<input type="radio"/> <i>Không biết</i>					
Sinh non:		<input type="radio"/> <i>Có</i>	<input type="radio"/> <i>Không</i>	<input type="radio"/> <i>Không biết</i>					
Nếu TV trong vòng 24h, ghi rõ số giờ sống:					Cân nặng trẻ khi sinh (gram):				
Tuổi thai (theo tuần):					Tuổi của mẹ (năm):				
Bệnh lý mẹ ảnh hưởng đến thai nhi hoặc trẻ sơ sinh				Mã ICD		Tên theo ICD			
6. Đối với phụ nữ, có phải tử vong khi mang thai ?:				<input type="radio"/> <i>Có</i>	<input type="radio"/> <i>Không</i>	<input type="radio"/> <i>Không biết</i>			
				<input type="radio"/> <i>Tại thời điểm tử vong</i>	<input type="radio"/> <i>Trong vòng 42 ngày trước khi tử vong</i>				
				<input type="radio"/> <i>Từ ngày thứ 43 đến 1 năm trước khi tử vong</i>	<input type="radio"/> <i>Không biết</i>				
Việc mang thai có góp phần gây tử vong không?:				<input type="radio"/> <i>Có</i>	<input type="radio"/> <i>Không</i>	<input type="radio"/> <i>Không biết</i>			

Tử vong mẹ, chu sinh:

- Tử vong thai nhi, sơ sinh: sinh non, đa thai, cân nặng, tuổi thai, tuổi mẹ
- Tử vong mẹ: mang thai trong vòng 42 ngày trước tử vong, hoặc từ ngày 43 - 1 năm trước tử vong;

Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong: CHUỖI BỆNH LÝ, SỰ KIỆN DẪN ĐẾN TỬ VONG

Phần A: Thông tin y tế				
Mục 1. Nguyên nhân tử vong (chuỗi sự kiện dẫn đến tử vong)		Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính
a)	<i>Nhiễm trùng huyết, Suy đa tạng, Sốc nhiễm khuẩn</i>	R57.2	20	giờ
b)	<i>Suy hô hấp tiến triển</i>	J80	1	tuần
c)	<i>Viêm phổi do vi rus</i>	J12.8	12	ngày
d)	<i>COVID-19</i>	U07.1	15	ngày
[+]	<i>(dòng dưới cùng chính là nguyên nhân chính gây tử vong)</i>			
Mục 2. Bệnh lý, nguy cơ quan trọng khác góp phần vào TV		Mã ICD	Thời gian	Đơn vị tính
[+]	<i>Đái tháo đường phụ thuộc Insulin</i>	E10.9	10	năm
7. Kết luận Nguyên nhân tử vong chính*:		Mã ICD	Tên theo ICD	
<i>COVID-19</i>		U07.1	COVID-19, xét nghiệm khẳng định	

• Kết luận Nguyên nhân chính gây tử vong:

*Sốc nhiễm khuẩn (do) Nhiễm trùng huyết (do) Viêm phổi do **COVID-19** biến chứng Suy hô hấp tiến triển / Đái tháo đường phụ thuộc Insulin*

Ví dụ về chuỗi bệnh lý dẫn đến tử vong

1 (a)	Nhồi máu cơ tim <i>là do</i>	I21.9
(b)	Huyết khối mạch vành <i>là do</i>	I24.0
(c)	Xơ vữa động mạch vành	I25.1
(d)		
2		

Ví dụ về chuỗi bệnh lý dẫn đến tử vong (02)

1	(a)	Sốc mất máu	R57.1
	(b)	Chấn thương đứt lìa chân phải	T13.6
	(c)	Tai nạn giao thông, qua đường bị xe ô tô đâm	V03.1
	(d)		
2			

Ví dụ về chuỗi bệnh lý dẫn đến tử vong (02)

1	(a)	Nhiễm khuẩn huyết	A41.9
	(b)	Viêm phúc mạc	K65.9
	(c)	Viêm ruột thừa vỡ	K35.2
	(d)		
2			

<https://icd.who.int/browse10/2019/en>

Resistance: tên hoạt chất tiếng Anh

Tìm mã
Kháng
thuốc

← → ↻ icd.who.int/browse10/2019/en#/U82.0

ICD-10 Version:2019

Search [Advanced Search]

ICD-10 | Versions - Languages | Info

U82.0 **Resistance to penicillin**

- U82 **Resistance to betalactam antibiotics**
Use additional code (B95-B98), if desired, to identify agents resistant to betalactam antibiotic treatment.
- U82.0 Resistance to penicillin**
Resistance to:
 - Amoxicillin
 - Ampicillin
- U82.1 **Resistance to methicillin**
Resistance to:
 - Cloxacillin
 - Flucloxacillin
 - Oxacillin
- U82.2 **Extended spectrum betalactamase (ESBL) resistance**
- U82.8 **Resistance to other betalactam antibiotics**
- U82.9 **Resistance to betalactam antibiotics, unspecified**

U83 Resistance to other antibiotics
Use additional code (B95-B98), if desired, to identify agents resistant to other antibiotic treatment

- U83.0 **Resistance to vancomycin**
- U83.1 **Resistance to other vancomycin related antibiotics**
- U83.2 **Resistance to quinolones**

▼ ICD-10

- ▶ I Certain infectious and parasitic diseases
- ▶ II Neoplasms
- ▶ III Diseases of the circulatory system
- ▶ IV Diseases of the respiratory system
- ▶ V Mental and behavioural disorders
- ▶ VI Diseases of the eye
- ▶ VII Diseases of the ear and mastoid process
- ▶ VIII Diseases of the skin and subcutaneous tissue
- ▶ IX Diseases of the musculoskeletal system and connective tissue
- ▶ X Diseases of the genitourinary system
- ▶ XI Pregnancy, childbirth and the puerperium
- ▶ XII Diseases of the skin and subcutaneous tissue
- ▶ XIII Diseases of the musculoskeletal system and connective tissue
- ▶ XIV Diseases of the genitourinary system
- ▶ XV Pregnancy, childbirth and the puerperium
- ▶ XVI Certain conditions originating in the perinatal period
- ▶ XVII Congenital malformations, deformations and chromosomal abnormalities

<https://icd.who.int/browse10/2019/en>

Sepsis: tên vi khuẩn tiếng Anh

Tìm mã
Nhiễm
khuẩn
huyết

ICD-10 Version:2019

Search [Advanced Search]

ICD-10 Versions - Languages

P36.4 **Sepsis** of newborn due to Escherichia **coli** ■

- Sepsis** (generalized)|bacterial, newborn|due to|Escherichia **coli** P36.4
- Sepsis** (generalized)|newborn NEC|due to|Escherichia **coli** P36.4
- Infection, infected (opportunistic)|congenital NEC|Escherichia **coli**|**sepsis** P36.4
- Infection, infected (opportunistic)|Escherichia (E.) **coli** NEC|congenital|**sepsis** P36.4
- Conditions arising in the perinatal period|**sepsis** (generalized)|bacterial, newborn|due to|Escherichia **coli** P36.4
- Conditions arising in the perinatal period|**sepsis** (generalized)|newborn NEC|due to|Escherichia **coli** P36.4
- Conditions arising in the perinatal period|infection, infected (opportunistic)|congenital NEC|Escherichia **coli**|**sepsis** P36.4
- Conditions arising in the perinatal period|infection, infected (opportunistic)|Escherichia (E.) **coli** NEC, congenital|**sepsis** P36.4

A41.5 Sepsis due to other Gram-negative organisms

- Sepsis** (generalized)|Escherichia **coli** A41.5

Adverse: tên hoạt chất tiếng Anh

← → ↻ icd.who.int/browse10/2019/en#/Y40.0

ICD-10 Version:2019

Search

adverse: penicillin

[Advanced Search]

ICD-10

Versions - Languages

Info

- Y40.0 **Penicillins**
 - Benzylpenicillin**|Adverse effect in therapeutic use Y40.0
- Y43.6 Enzymes, not elsewhere classified
 - Penicillinase**|Adverse effect in therapeutic use Y43.6

- antagonists, not elsewhere classified
- ▶ Y43 Primarily systemic agents
- ▶ Y44 Agents primarily affecting blood constituents
- ▶ Y45 Analgesics, antipyretics and anti-inflammatory drugs
- ▶ Y46 Antiepileptics and antiparkinsonism drugs
- ▶ Y47 Sedatives, hypnotics and antianxiety drugs
- ▶ Y48 Anaesthetics and therapeutic gases
- ▶ Y49 Psychotropic drugs, not elsewhere classified
- ▶ Y50 Central nervous system stimulants, not elsewhere classified
- ▶ Y51 Drugs primarily affecting the autonomic nervous system
- ▶ Y52 Agents primarily affecting the cardiovascular system
- ▶ Y53 Agents primarily affecting the gastrointestinal system
- ▶ Y54 Agents primarily affecting water-balance and mineral and uric acid metabolism
- ▶ Y55 Agents primarily acting on smooth and skeletal

Systemic antibiotics
Excl.: antibiotics, topically used (Y56.-)
antineoplastic antibiotics (Y43.3)

Penicillins

Cefalosporins and other beta-lactam antibiotics

Chloramphenicol group

Macrolides

Tetracyclines

Aminoglycosides

Streptomycin

Rifamycins

Antifungal antibiotics, systemically used

Other systemic antibiotics

Y40.9 Systemic antibiotic, unspecified

Y41 Other systemic anti-infectives and antiparasitics

Excl.: anti-infectives, topically used (Y56.-)

Y41.0 Sulfonamides

Y41.1 Antimycobacterial drugs

Excl.: rifamycins (Y40.6)
streptomycin (Y40.5)

Y41.2 Antimalarials and drugs acting on other blood protozoa

Excl.: hydroxyquinoline derivatives (Y41.8)

Y41.3 Other antiprotozoal drugs

Y41.4 Anthelmintics

Y41.5 Antiviral drugs

Excl.: amantadine (Y46.7)
cytarabine (Y43.1)

Y41.8 Other specified systemic anti-infectives and antiparasitics

Hydroxyquinoline derivatives

Tìm mã
Tác
dụng
phụ của
thuốc

<https://icd.who.int/browse10/2019/en>

Accidental poisoning: tên hoạt chất tiếng Anh

Tìm mã
Vô tình
ngộ độc

← → ↻ icd.who.int/browse10/2016/en#/X44

ICD-10 Version:2016

Search [Advanced Search]

ICD-10 Versions - Languages Info

X44 Accidental poisoning by and exposure to other and unspecified drugs, medicaments and biological substances
Mucilage, **plant|Poisoning Accidental** X44

X49 Accidental poisoning by and exposure to other and unspecified chemicals and noxious substances
Nicotiana (**plant**)|**Poisoning Accidental** X49

X28 Contact with other specified venomous **plants**
Poisoning (accidental) (by)|**plant**, thorns, spines, or sharp leaves X28

X48 Accidental poisoning by and exposure to pesticides
Plant|food or fertilizer NEC|containing herbicide|**Poisoning Accidental** X48

X26 Contact with venomous marine animals and **plants**
Poisoning (accidental) (by)|**plant**, thorns, spines, or sharp leaves|marine or sea **plants** (venomous) X26

X43 Accidental poisoning by and exposure to other drugs acting on the autonomic nervous system

X44 Accidental poisoning by and exposure to other and unspecified drugs, medicaments and biological substances

X45 Accidental poisoning by and exposure to alcohol

X46 Accidental poisoning by and exposure to organic solvents and halogenated hydrocarbons and their vapours

X47 Accidental poisoning by and exposure to other gases and vapours

X48 Accidental poisoning by and exposure to pesticides

X49 Accidental poisoning by and exposure to

X49 Accidental poisoning by and exposure to other and unspecified chemicals and noxious substances

Incl.: corrosive aromatics, acids and caustic alkalis
glues and adhesives
metals including fumes and vapours
paints and dyes
plant foods and fertilizers
poisoning NOS
poisonous foodstuffs and poisonous plants
soaps and detergents

Excl.: contact with venomous animals and plants ([X20-X29](#))

Phụ lục 1: Danh mục Nguyên nhân chính gây tử vong (Valid UC)

- Các mã bệnh chấp nhận làm nguyên nhân tử vong:
- Không bao gồm Phụ lục 2: Bệnh không quan trọng, không sử dụng làm nguyên nhân chính gây tử vong (Trivial)
- Không bao gồm các mã: B95 - B98 Các tác nhân vi khuẩn, vi-rút & các tác nhân gây nhiễm trùng khác
 - G97, H95, N99 Rối loạn sau **PTTT**
 - O80 - O84 Cuộc đẻ
 - S00 - T98 Chấn thương, ngộ độc & một số hậu quả khác của nguyên nhân bên ngoài

Phụ lục 1: Danh mục Nguyên nhân chính gây tử vong			
<i>(Ban hành kèm theo Quyết định số ____/QĐ-BYT ngày ____/____/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</i>			
TT	Mã IC ₁₀ †	Tên bệnh tiếng Việt	Tên bệnh tiếng Anh
1	A000	Bệnh tả do Vibrio cholerae 01, typ sinh học cholerae	Cholera due to Vibrio cholerae 01, biovar cholerae
2	A001	Bệnh tả do Vibrio cholerae 01, typ sinh học eltor	Cholera due to Vibrio cholerae 01, biovar eltor
3	A009	Bệnh tả, không đặc hiệu	Cholera, unspecified
4	A010	Thương hàn	Typhoid fever
5	A011	Bệnh phó thương hàn A	Paratyphoid fever A
6	A012	Bệnh phó thương hàn B	Paratyphoid fever B
7	A013	Bệnh phó thương hàn C	Paratyphoid fever C
8	A014	Bệnh phó thương hàn, không đặc hiệu	Paratyphoid fever, unspecified
9	A020	Viêm ruột do Salmonella	Salmonella enteritis
10	A021	Nhiễm trùng huyết do Salmonella	Salmonella sepsis
11	A022	Nhiễm trùng Salmonella khu trú	Localized salmonella infections
12	A028	Nhiễm trùng salmonella xác định khác	Other specified salmonella infections
13	A029	Nhiễm trùng salmonella, không xác định	Salmonella infection, unspecified
14	A030	Bệnh lỵ trực khuẩn do Shigella dysenteriae	Shigellosis due to Shigella dysenteriae
15	A031	Bệnh lỵ trực khuẩn do Shigella flexneri	Shigellosis due to Shigella flexneri
16	A032	Bệnh lỵ trực khuẩn do Shigella boydii	Shigellosis due to Shigella boydii
17	A033	Bệnh lỵ trực khuẩn do Shigella sonnei	Shigellosis due to Shigella sonnei
18	A038	Bệnh lỵ trực khuẩn do Shigella khác	Other shigellosis
19	A039	Bệnh lỵ trực khuẩn, không đặc hiệu	Shigellosis, unspecified
20	A040	Nhiễm Escherichia coli gây bệnh đường ruột	Enteropathogenic Escherichia coli infection
21	A041	Nhiễm Escherichia coli gây độc tố ruột (ETEC)	Enterotoxigenic Escherichia coli infection
22	A042	Nhiễm Escherichia coli xâm nhập (EIEC)	Enteroinvasive Escherichia coli infection
23	A043	Nhiễm Escherichia coli gây xuất huyết đường ruột (EHEC)	Enterohaemorrhagic Escherichia coli infection
24	A044	Nhiễm Escherichia coli đường ruột khác	Other intestinal Escherichia coli infections
25	A045	Viêm ruột do Campylobacter	Campylobacter enteritis
26	A046	Viêm ruột do Yersinia enterocolitica	Enteritis due to Yersinia enterocolitica
27	A047	Viêm ruột do Clostridium difficile	Enterocolitis due to Clostridium difficile
28	A048	Nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn xác định khác	Other specified bacterial intestinal infections

Tình huống 1:

Bệnh nhân nữ 60 tuổi, vào viện trong tình trạng đau ngực, khó thở. Sau 1 tuần điều trị, bệnh nhân tử vong. Bệnh nhân có tiền sử bị ung thư trực tràng 2 năm nay đã được điều trị (mổ cắt bỏ khối u và điều trị hóa trị liệu). Cách đây 3 tháng, bệnh nhân được chẩn đoán ung thư di căn lên phổi. Bệnh nhân có tiền sử tăng huyết áp 4 năm nay

Hãy phân tích chuỗi sự kiện trực tiếp dẫn đến tử vong? NNCTV là gì?

Cách phân tích:

Bệnh nhân tử vong



Khó thở (nguyên nhân trực tiếp gây tử vong)



Ung thư phổi thứ phát (di căn) (là nguyên nhân trung gian, gây tình trạng khó thở)



Ung thư trực tràng (*Nguyên nhân chính* gây tử vong, gây ra ung thư phổi di căn)

Ở người bệnh này **ung thư trực tràng** là nguyên nhân chính gây tử vong (vì ung thư trực tràng chính là bệnh khởi đầu quá trình bệnh tật trực tiếp dẫn đến tử vong. Nếu người bệnh không bị ung thư trực tràng thì họ sẽ không bị ung thư phổi di căn, không bị khó thở và tử vong). Bệnh tăng huyết áp là nguyên nhân phối hợp.

Ví dụ 2:

- Bệnh nhân nam, 9 tuổi, nhập viện trong tình trạng hôn mê, chấn thương sọ não sau khi bị lan can tầng 2 trường học. Bệnh nhân tử vong sau 20 phút vào viện.
- Chuỗi sự kiện/bệnh lý trực tiếp dẫn đến tử vong ?



Phân tích chuỗi bệnh lý dẫn đến tử vong:

Tử vong



Hôn mê (nguyên nhân trực tiếp gây tử vong)



Chấn thương sọ não (Nguyên nhân trung gian, là nguyên nhân gây ra hôn mê)



Ngã cầu thang ở trường học (**Nguyên nhân chính** gây tử vong, là nguyên nhân gây ra chấn thương sọ não)

Kết luận: Tử vong do Ngã cầu thang ở trường học vì nếu không thì người bệnh đã không bị chấn thương sọ não, dẫn đến hôn mê rồi tử vong

Tình huống 3:

- Bệnh nhân nam 55 tuổi, vào viện cấp cứu vì nôn ra nhiều máu và tử vong. Bệnh nhân được khám và chẩn đoán “giãn tĩnh mạch thực quản”. Bệnh nhân nghiện rượu hơn 35 năm nay, trung bình mỗi ngày khoảng 1 lít rượu. Bệnh nhân được chẩn đoán bị xơ gan do rượu 6 năm nay.
- Phân tích chuỗi sự kiện dẫn đến TV ?

- ***Phân tích chuỗi sự kiện trực tiếp dẫn đến TV:***

Bệnh nhân tử vong



Nôn ra nhiều máu (nguyên nhân trực tiếp gây tử vong)



Xuất huyết tiêu hoá do giãn tĩnh mạch thực quản (Nguyên nhân trung gian, là nguyên nhân gây ra nôn ra máu)



Xơ gan gan do rượu (Nguyên nhân chính gây tử vong, là nguyên nhân gây ra giãn tĩnh mạch thực quản có chảy máu)

Phụ lục 2: Danh mục bệnh lý không sử dụng làm Nguyên nhân chính gây tử vong (Trivial)

- Các mã bệnh không quan trọng, không nên sử dụng làm nguyên nhân tử vong chính.
- Phải chọn các tình trạng liên quan, biến chứng

Phụ lục 2: Danh mục bệnh lý không sử dụng làm Nguyên nhân chính gây tử vong			
<i>(Ban hành kèm theo Quyết định số ____/QĐ-BYT ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</i>			
TT	Mã ICD	Tên bệnh tiếng Việt	Tên bệnh tiếng Anh
1	A311	Nhiễm mycobacteria ở da	Cutaneous mycobacterial infection
2	A428	Các thể khác của nhiễm actinomyces	Other forms of actinomycosis
3	A530	Giang mai tiềm ẩn, không xác định là sớm hoặc muộn	Latent syphilis, unspecified as early or late
4	A600	Bệnh do virus herpes ở đường sinh dục và niệu - sinh dục	Herpesviral infection of genitalia and urogenital tract
5	A630	Mụn cơm (hoa liễu) ở hậu môn - sinh dục	Anogenital (venereal) warts
6	A710	Giai đoạn đầu của bệnh mắt hột	Initial stage of trachoma
7	B002	Viêm miệng - lợi và viêm amidan - hầu do virus Herpes	Herpesviral gingivostomatitis and pharyngotonsillitis
8	B005	Bệnh mắt do virus Herpes	Herpesviral ocular disease
9	B008	Dạng khác của nhiễm virus Herpes	Other forms of herpesviral infection
10	B07	Bệnh mụn cóc do virus	Viral warts
11	B081	U mềm lây	Molluscum contagiosum
12	B088	Nhiễm virus xác định khác có biểu hiện tổn thương tại da và niêm mạc	Other specified viral infections characterized by skin and mucous
13	B300	Viêm kết - giác mạc do adenovirus (H19.2*)	Keratoconjunctivitis due to adenovirus (H19.2*)
14	B350	Bệnh nấm ở cằm và nấm da đầu	Tinea barbae and tinea capitis
15	B850	Bệnh chấy rận do Pediculus humanus capitis	Pediculosis due to Pediculus humanus capitis
16	D000	Ung thư biểu mô tại chỗ của môi khoang miệng và hầu	Carcinoma in situ: Lip, oral cavity and pharynx
17	E280	Thừa estrogen	Ovarian dysfunction: Estrogen excess
18	E283	Suy buồng trứng nguyên phát	Primary ovarian failure
19	E343	Vóc dáng lùn, không phân loại nơi khác	Short stature, not elsewhere classified
20	E65	Béo phì khu trú	Localized adiposity
21	F067	Rối loạn nhận thức nhẹ	Mild cognitive disorder
22	F320	Giai đoạn trầm cảm nhẹ	Mild depressive episode

Một số lưu ý

Một số nhóm mã không sử dụng làm mã Nguyên nhân chính gây tử vong (không thuộc Phụ lục 2 Bệnh không quan trọng, nhưng cũng không thuộc Phụ lục 1 Nguyên nhân chính gây tử vong)

- B95 - B98 Các tác nhân vi khuẩn, vi-rút & các tác nhân gây nhiễm trùng khác => **Xác định bệnh do các tác nhân gây ra**
- G97, H95, N99 Rối loạn sau **PTTT** => **xác định bệnh dẫn đến PTTT**
- O80 - O84 Cuộc đẻ => **phải tìm biến chứng cuộc đẻ**
- S00 - T98 Chấn thương, ngộ độc & một số hậu quả khác của nguyên nhân bên ngoài => **phải tìm nguyên nhân bên ngoài**

Chú ý

Tránh ghi Nguyên nhân chính gây tử vong là:

- Hình thái tử vong: “ngừng tim”, “ngừng thở”, “chết não”, ... cách ghi này có thể khác với cách ghi chép trong biên bản kiểm thảo tử vong.
- Các tình trạng bệnh chung chung: “chết già”, “suy hô hấp”, “ngừng tim đột ngột”, “nhồi máu cơ tim”, “vô niệu”, “suy tạng”
- Nhóm bệnh lý không thể xác định được nguyên nhân tử vong đặc hiệu: (ví dụ: bệnh tim mạch, dị tật bẩm sinh).
- Các triệu chứng lâm sàng, hoặc cận lâm sàng (ví dụ: sốt, đau lưng, đau đầu, gan to, v.v.)
- Nguyên nhân tử vong trực tiếp, hoặc trung gian, ví dụ: nhiễm trùng huyết, tăng huyết áp thứ phát, viêm phế nang, gãy xương bệnh lý

Chú ý

- Thu thập theo nguyên tắc ghi phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong đối với các trường hợp “Tiên lượng tử vong xin về”
- Phiếu Chẩn đoán nguyên nhân tử vong lưu cùng Hồ sơ bệnh án tử vong (xem xét sửa đổi bổ sung)
- Phiếu Tóm tắt thông tin người bệnh nặng xin về lưu cùng HSBA (xem xét sửa đổi bổ sung)
- Phần B sẽ được Bộ Y tế bổ sung thêm các thông tin cho phù hợp với các nhóm nguyên nhân tử vong. Ví dụ Tử vong do Covid-19: Đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 hay chưa?
- Dữ liệu báo cáo trên phần mềm của Bộ Y tế vào nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử **dulieu.kcb.vn**
- Bộ Y tế sẽ ban hành đặc tả dữ liệu để thiết kế và liên thông từ phần mềm HIS/EMR của bệnh viện lên hệ thống của Bộ Y tế.

Tầm quan trọng của Giấy báo tử

- Chết liên quan đến các Luật: Luật Hộ tịch 2014, Bộ Luật Dân sự 2015, Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Bộ Luật hình sự 2015, Luật hôn nhân và Gia đình 2014, Luật hiến ghép mô, tạng; Luật Thống kê, ...
- Chết chấm dứt tư cách chủ thể trách nhiệm dân sự / hình sự, quan hệ thân nhân (hôn nhân...), quan hệ tài sản (thừa kế, bảo hiểm...), quan hệ khác
- Giấy báo tử do bệnh viện cấp là căn cứ y khoa để xác định sự chết của một người, là căn cứ để làm thủ tục khai tử
- Quốc tế: Giấy chứng tử = Giấy báo tử + Phiếu ghi nhận nguyên nhân tử vong

C. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG GHI PHIẾU CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

1. Kiểm tra chất lượng ghi phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong

Áp dụng để kiểm tra theo tỷ lệ 5% hoặc toàn bộ, điểm đạt trong trường hợp thực hiện tốt hoặc không vi phạm.

TT	Các lỗi thường gặp	Vi phạm (-1 điểm)	Đạt (1 điểm)
1	Không lập Phiếu chẩn đoán tử vong đối với người bệnh tử vong tại bệnh viện (trong vòng 72 giờ sau tử vong)		
2	Không lập Phiếu chẩn đoán tử vong đối với người bệnh tử vong trên đường đến cơ sở y tế (tử vong trước viện)		
3	Không lập Phiếu thông tin người bệnh xin về (nội dung giống với Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong) cho các đối tượng người bệnh tiên lượng nặng xin về		
4	Không báo cáo đầy đủ thông tin Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong đối với các ca tử vong tại viện, trên đường đến viện, tiên lượng tử vong xin về trên hệ thống của Bộ Y tế		
5	Ghi 2 hoặc nhiều nguyên nhân tử vong trên cùng 1 dòng trong chuỗi bệnh lý, sự kiện dẫn đến tử vong (Phần A, Mục 1)		
6	Kết luận Nguyên nhân chính gây tử vong không nằm trong danh mục Nguyên nhân chính gây tử vong (Phụ lục 2)		
7	Sử dụng thuật ngữ viết tắt, hoặc thuật ngữ không thông dụng		
8	Chữ viết xấu không đọc được		
9	Chuỗi bệnh lý, sự kiện dẫn đến tử vong không chính xác hoặc không có quan hệ lâm sàng về nguyên nhân và hậu quả dẫn đến tử vong (Phần A, Mục 1)		

TT	Các lỗi thường gặp	Vi phạm (-1 điểm)	Đạt (1 điểm)
10	Chuỗi bệnh lý, sự kiện dẫn đến tử vong không chính xác về thời gian, bệnh lý xuất hiện sau lại nằm ở dưới		
11	Trường hợp tử vong do nguyên nhân bên ngoài nhưng nguyên nhân chính gây tử vong chỉ ghi tổn thương hoặc bệnh lý do nguyên nhân bên ngoài gây ra		
12	Trường hợp tử vong do nguyên nhân bên ngoài: (tai nạn, bạo lực, ngộ độc ...) nhưng thiếu thông tin chi tiết mô tả nguyên nhân bên ngoài, không mã hoá được theo ICD-10, không mô tả chi tiết của tai nạn hoặc bạo lực bao gồm ý đồ và hoạt động (ví dụ: chỉ ghi "Tai nạn giao thông" thay vì chi tiết "Người đi bộ bị ô-tô đâm", bị tấn công bằng dao và nơi xảy ra tai nạn)		
13	Trường hợp tử vong mẹ hoặc tử vong sơ sinh không ghi đủ thông tin yêu cầu trên phiếu		
14	Trường hợp tử vong do ung thư nhưng chỉ ghi nhận bệnh lý hoặc biến chứng của ung thư		
15	Trường hợp tử vong do ung thư, thiếu các thông tin chi tiết về khối u (vị trí giải phẫu, nguyên phát hay di căn, tính chất, hình thái)		
16	Thiếu mã ICD-10 cho các nguyên nhân tử vong		
17	Chọn sai mã ICD-10 so với ghi chép nguyên nhân tử vong		
18	Mã ICD-10 chưa chi tiết so với ghi chép nguyên nhân tử vong		
19	Thiếu khoảng thời gian từ khi khởi phát đến khi tử vong, hoặc thiếu đơn vị thời gian (vd: giờ, ngày, tháng, năm)		
	Tổng cộng		

Giấy báo tử phải ghi rõ tên giấy tờ; số, ngày, tháng, năm cấp; cơ quan, tổ chức cấp. Nguyên nhân chết nếu chưa rõ thì để trống

Nội dung khai tử phải bao gồm các thông tin: Họ, chữ đệm, tên, năm sinh của người chết; số định danh cá nhân của người chết, nếu có; nơi chết; nguyên nhân chết; giờ, ngày, tháng, năm chết theo Dương lịch; quốc tịch nếu người chết là người nước ngoài.

a) Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử

BỘ Y TẾ	Phụ lục số II
SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY BÁO TỬ <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/...-...ngày 28 tháng 12 năm 2020)</i> BYT/BT-2020	
Tỉnh:	
Huyện:	
Xã/Phường/Thị trấn:	
Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:	
Quyển số:	
Năm 20	

Chú ý ghi chính xác, đầy đủ thông tin

Cơ sở KCCB⁽¹⁾
Mẫu BHYT/BT-2020
Số:
Quyển số:

GIẤY BÁO TỬ

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2020/TT-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo tử⁽¹⁾:

Địa chỉ⁽²⁾:

Xin thông báo như sau:

Họ và tên người tử vong⁽³⁾:

Ngày, tháng, năm sinh⁽⁴⁾:/...../.....

Giới tính⁽⁵⁾: Dân tộc⁽⁶⁾: Quốc tịch⁽⁷⁾:

Nơi thường trú, tạm trú⁽⁸⁾:

Mã số định danh cá nhân (nếu có)⁽⁹⁾:

Giấy tờ tùy thân số⁽¹⁰⁾:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Đã tử vong vào lúc: giờ phút ngày tháng năm...⁽¹¹⁾

Nguyên nhân tử vong⁽¹²⁾:

....., ngày ... tháng năm 20.....

Người thân thích Người ghi giấy Thủ trưởng CS KBCB⁽¹³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cấp lần đầu hay cấp lại

Lưu ý:

Giấy báo tử cấp lần đầu: Số: Quyển số: (nếu cấp lại)

Tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu: Có Không

Cơ sở KCCB⁽¹⁾
Mẫu BHYT/BT-2020
Số:
Quyển số:

GIẤY BÁO TỬ

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2020/TT-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo tử⁽¹⁾:

Địa chỉ⁽²⁾:

Xin thông báo như sau:

Họ và tên người tử vong⁽³⁾:

Ngày, tháng, năm sinh⁽⁴⁾:/...../.....

Giới tính⁽⁵⁾: Dân tộc⁽⁶⁾: Quốc tịch⁽⁷⁾:

Nơi thường trú, tạm trú⁽⁸⁾:

Mã số định danh cá nhân (nếu có)⁽⁹⁾:

Giấy tờ tùy thân số⁽¹⁰⁾:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Đã tử vong vào lúc: giờ phút ngày tháng năm...⁽¹¹⁾

Nguyên nhân tử vong⁽¹²⁾:

....., ngày ... tháng năm 20.....

Người thân thích Người ghi giấy Thủ trưởng CS KBCB⁽¹³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ chức danh) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý:

Giấy báo tử cấp lần đầu: Số: Quyển số: (nếu cấp lại)

Tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu: Có Không

Liên thông với hệ thống khác

Nguyên nhân trực tiếp - nguyên nhân trung gian - nguyên nhân tử vong chính / Yếu tố nguy cơ hay bệnh nền góp phần gây tử vong

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI GIẤY BÁO TỬ

Hướng dẫn cách ghi Giấy báo tử

Mẫu giấy báo tử là một loại giấy tờ được cấp cho người thân thích của người tử vong để đi khai tử. Theo quy định bất kỳ trường hợp nào tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả trường hợp người tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu thì Thủ trưởng, người chịu trách nhiệm chuyên môn hoặc người được ủy quyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là Thủ trưởng) có trách nhiệm cấp giấy báo tử.

Cách điền mẫu giấy báo tử như sau:

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan cấp Giấy báo tử.

(2) Địa chỉ cơ quan cấp giấy báo tử: Ghi xã/huyện/tỉnh

Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Họ và tên người tử vong: ghi theo thứ tự họ - chữ đệm - tên, viết bằng chữ in hoa, có dấu.

(4) Ngày, tháng, năm sinh: Ghi ngày, tháng, năm sinh của người tử vong năm dương lịch

(5) Ghi Nam hoặc Nữ

(6) Dân tộc: Ghi rõ tên dân tộc của người chết như: Kinh, Tày, Nùng, Hoa hoặc các dân tộc khác.

(7) Quốc tịch: Ghi rõ quốc tịch của người chết

(8) Trường hợp người tử vong đang sống tạm trú tại địa bàn khác với nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì tại mục này phải ghi rõ là tạm trú. Ví dụ: *Tạm trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.*

Trường hợp người nước ngoài có đăng ký thường trú, tạm trú tại Việt Nam thì ghi giống như người Việt Nam.

(9) Ghi rõ mã số định danh cá nhân, nếu có

(10) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(11) Đã tử vong vào lúc: ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm tử vong (Dương lịch) bằng số và bằng chữ; trường hợp không rõ giờ, phút tử vong thì bỏ trống

(12) Nguyên nhân tử vong: Ghi nguyên nhân chính gây ra tử vong. Đối với trường hợp chưa xác định được NNTV(tử vong trên đường đi cấp cứu...) thì ghi không rõ.

(13) Ghi rõ họ tên, chức vụ Thủ trưởng và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Lưu ý: Trường hợp bệnh nhân tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu:

- Nếu phát hiện bệnh nhân tử vong khi đang trên đường đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì Thủ trưởng cơ sở khám, chữa bệnh nơi bệnh nhân chuyển đến có trách nhiệm cấp giấy báo tử và tích chọn vào ô **Tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu.**

- Nếu phát hiện bệnh nhân tử vong khi đang trên đường đi từ một cơ sở khám, chữa bệnh này đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thì Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi bệnh nhân chuyển đi có trách nhiệm cấp giấy báo tử và tích chọn vào ô **Tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu.**

QUY TRÌNH BÁO CÁO NGUYÊN NHÂN TỬ VONG BỆNH VIỆN



BN tử vong, BV khẩn trương cấp giấy báo tử cho người nhà BN => Khai tử (tiến tới liên thông)



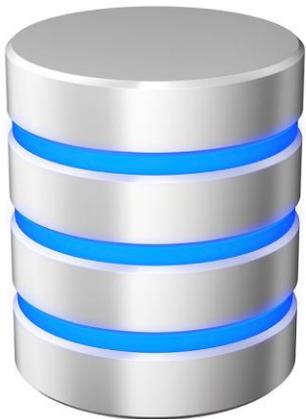
Bác sĩ điều trị lập Phiếu Chẩn đoán nguyên nhân tử vong (giấy hoặc điện tử) gán mã ICD-10



Điều dưỡng Hành chính kiểm tra tính đầy đủ, nộp cùng HSBA tử vong



Cơ sở dữ liệu Nguyên nhân tử vong của Bộ Y tế: cdc.kcb.vn



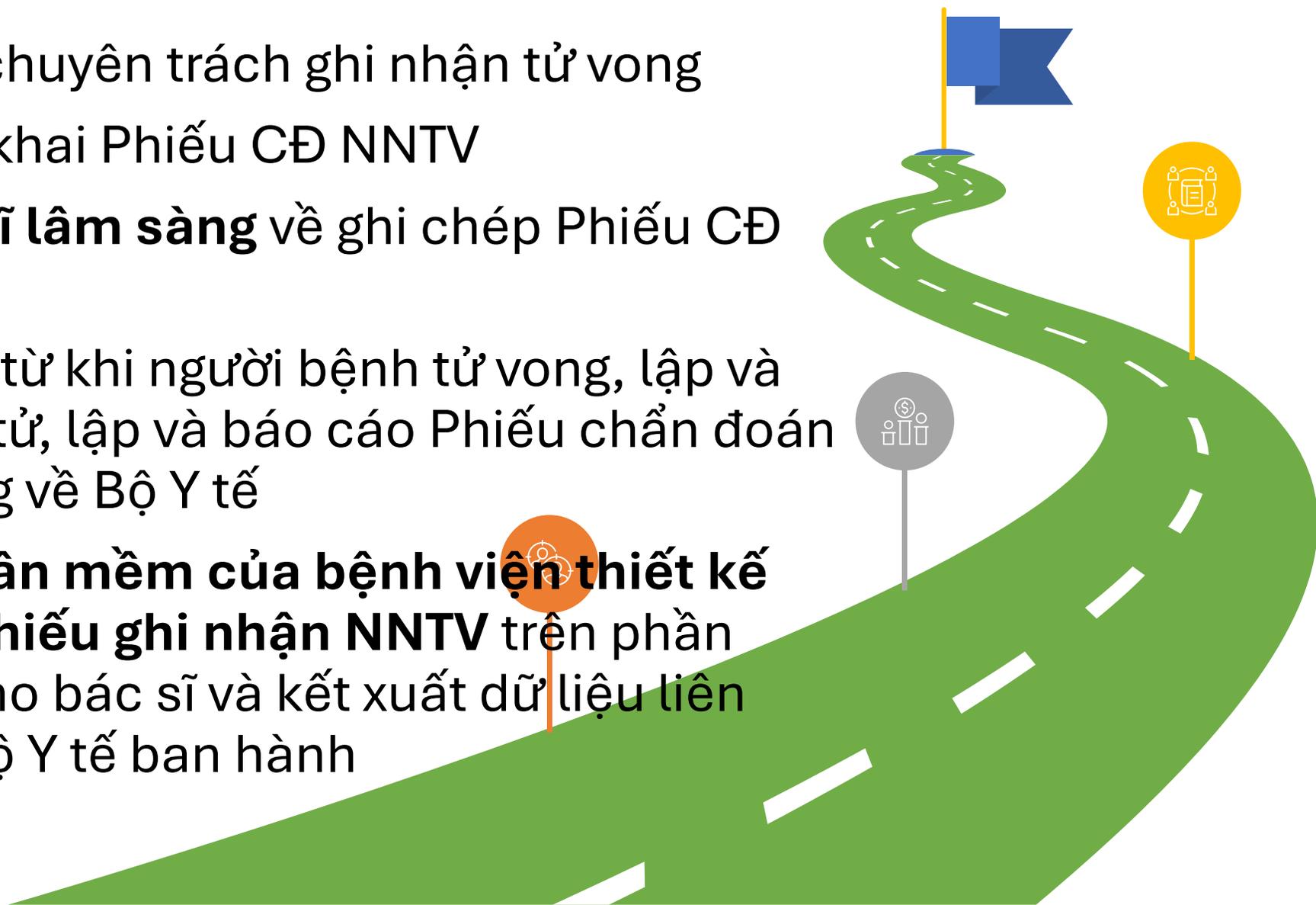
Liên thông dữ liệu (Import, hoặc nhập tay) lên phần mềm của Bộ Y tế



Phòng Kế hoạch tổng hợp: kiểm tra tính đầy đủ, mã ICD-10, thời gian,

Kế hoạch Triển khai Quyết định 1921/QĐ-BYT

- **Phân công cán bộ** chuyên trách ghi nhận tử vong
- **Lập kế hoạch** triển khai Phiếu CĐ NNTV
- **Tập huấn cho bác sĩ lâm sàng** về ghi chép Phiếu CĐ NNTV
- **Xây dựng quy trình** từ khi người bệnh tử vong, lập và liên thông Giấy báo tử, lập và báo cáo Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong về Bộ Y tế
- **Yêu cầu công ty phần mềm của bệnh viện thiết kế mẫu Giấy báo tử, Phiếu ghi nhận NNTV** trên phần mềm để thuận lợi cho bác sĩ và kết xuất dữ liệu liên thông theo chuẩn Bộ Y tế ban hành



Một số quan niệm sai lầm

- Bộ Y tế bây giờ không quan tâm đến nguyên nhân tử vong như trước nữa
- Không cần báo cáo Sự cố Y khoa, tai biến y khoa



Trân trọng cảm ơn !